

## **XXXXII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước**

### **1. Thủ tục Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý, mã số hồ sơ: 102089**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý”

**Lý do:** Việc quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được phân chia thành hai loại hồ sơ chính là dự án đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật. Do đó, việc tổng hợp hai quy trình giải quyết hai loại hồ sơ trong một thủ tục “Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý” khi thực hiện không thống nhất về thành phần hồ sơ, trình tự giải quyết và nhất là quyết định phê duyệt cũng khác nhau, cụ thể là: Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý quy định tại Điều 12 về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 126/2008/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý quy định tại Điều 13 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

### **1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý” số thứ tự 01 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành 02 thủ tục, gồm:

- Thủ tục “Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý”.

- Thủ tục “Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý”.

## **2. Thủ tục Thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch năm thuộc nguồn vốn ngân sách quận quản lý do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức lập, mã số hồ sơ: 102090**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thay thế thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch năm thuộc nguồn vốn ngân sách quận quản lý do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức lập”

**Lý do:** Việc thực hiện thẩm tra quyết toán đã thẩm tra về hồ sơ pháp lý (trong việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng), thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án (để xác định số vốn đầu tư thực tế thực hiện và có sử dụng nguồn vốn đúng với cơ cấu xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền), thẩm tra chi phí đầu tư (đối chiếu giá trị đề nghị quyết toán với giá trị và các điều kiện nêu trong hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hồ sơ hoàn công, với giá trúng thầu được duyệt và các tài liệu liên quan; thẩm tra giá trị phát sinh (nếu có): xác định rõ nguyên nhân tăng giảm, đối chiếu với văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền, việc áp dụng các chính sách chế độ quy định liên quan để thanh toán chi phí đầu tư phát sinh..., thẩm tra các khoản chi phí khác có đúng so với dự toán được duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định...). Như vậy, đây không phải là thủ tục đặc thù chỉ có ở Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức mà tất cả các quận - huyện đều thực hiện và đây chỉ là công đoạn tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

## **2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch năm thuộc nguồn vốn ngân sách quận quản lý do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức lập” số thứ tự 02 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn do Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý”.

### **3. Thủ tục Thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch năm thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi lập, mã số hồ sơ: 102097**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch năm thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi lập”

**Lý do:** Việc thực hiện thẩm tra quyết toán đã thẩm tra về hồ sơ pháp lý (trong việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng), thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án (để xác định số vốn đầu tư thực tế thực hiện và có sử dụng nguồn vốn đúng với cơ cấu xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền), thẩm tra chi phí đầu tư (đối chiếu giá trị đề nghị quyết toán với giá trị và các điều kiện nêu trong hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hồ sơ hoàn công, với giá trúng thầu được duyệt và các tài liệu liên quan; thẩm tra giá trị phát sinh (nếu có): xác định rõ nguyên nhân tăng giảm, đối chiếu với văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền, việc áp dụng các chính sách chế độ quy định liên quan để thanh toán chi phí đầu tư phát sinh..., thẩm tra các khoản chi phí khác có đúng so với dự toán được duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định...). Như vậy, đây không phải là thủ tục đặc thù chỉ có ở Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi mà tất cả các quận - huyện đều thực hiện và đây chỉ là công đoạn tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

**3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch năm thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi lập” số thứ tự 03 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn do Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý”.

**4. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư trong phạm vi ngân sách của quận và các công trình được ngân sách thành phố hỗ trợ có mức đầu tư không lớn hơn 5 tỷ, mã số hồ sơ: 102133**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư trong phạm vi ngân sách của quận và các công trình được ngân sách thành phố hỗ trợ có mức đầu tư không lớn hơn 5 tỷ”

**Lý do:**

- Tại điểm 4 khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 109/2005/QĐ-UBND ngày 20/6/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác quản lý các dự án đầu tư trong nước có quy định các trường hợp không phải lập dự án đầu tư mà chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật có nhóm Công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo sử dụng vốn ngân sách, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, đã có chủ trương đầu tư và đầu tư có hiệu quả rõ rệt, có tổng mức đầu tư dưới 5 (năm) tỷ đồng nên thủ tục hành chính đặt ra là “Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình”. Do đó thủ tục này không tương thích giữa nội dung và tên gọi.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định các công trình có tổng mức đầu tư (không bao gồm chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng) nhỏ hơn 15 tỷ đồng thì không phải lập dự án đầu tư mà chỉ cần lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

**4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư trong phạm vi ngân sách của quận và các công trình được ngân sách thành phố hỗ trợ có mức đầu tư không lớn hơn 5 tỷ” tại số thứ tự 04 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành 02 thủ tục:

- Thủ tục “Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý”.

- Thủ tục “Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý”.

**5. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trong phạm vi ngân sách quận - huyện và các công trình được ngân sách thành phố hỗ trợ có tổng mức đầu tư không lớn hơn 5 tỷ đồng, mã số hồ sơ: 102143**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trong phạm vi ngân sách quận - huyện và các công trình được ngân sách thành phố hỗ trợ có tổng mức đầu tư không lớn hơn 5 tỷ đồng”

**Lý do:** Tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định các công trình có tổng mức đầu tư (không bao gồm chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng) nhỏ hơn 15 tỷ đồng thì không phải lập dự án đầu tư mà chỉ cần lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

**5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trong phạm vi ngân sách quận - huyện và các công trình được ngân sách thành phố hỗ trợ có tổng mức đầu tư không lớn hơn 5 tỷ đồng” số thứ tự 05 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý”.

- Bãi bỏ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh và ban hành một quyết định mới cho phù hợp với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày

15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng mới ban hành.

**6. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình bằng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập, mã số hồ sơ: 102158**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình bằng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập”

**Lý do:** Tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, việc thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình sẽ do cơ quan có thẩm quyền thực hiện (Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Nghị định có nêu rõ). Vì vậy việc thủ tục Thẩm định dự án xây dựng công trình bằng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập có thực hiện hay không thì không ảnh hưởng đến công tác thẩm định và phê duyệt hồ sơ công trình theo đúng như quy định.

**6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình bằng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn nhà nước do UBND quận Phú Nhuận lập” số thứ tự 06 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý”.

**7. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán thẩm định dự án xây dựng công trình bằng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập, mã số hồ sơ: 102165**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán thẩm định dự án xây dựng công trình bằng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập”

**Lý do:** Tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, việc thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình sẽ do cơ quan có thẩm quyền thực hiện (Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Nghị định có nêu rõ). Vì vậy việc thủ tục Thẩm định dự án xây dựng công trình bằng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập có thực hiện hay không thì không ảnh hưởng đến công tác thẩm định và phê duyệt hồ sơ công trình theo đúng như quy định.

### **7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định dự án xây dựng công trình bằng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập” số thứ tự 07 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý”.

## **8. Thủ tục Thẩm định dự án đầu tư, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, mã số hồ sơ: 102178**

**8.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

### a) Sửa đổi tên thủ tục

**Lý do:** Tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định các công trình có tổng mức đầu tư (không bao gồm chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng) nhỏ hơn 15 tỷ đồng thì không phải lập dự án đầu tư mà chỉ cần lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

### b) Bổ sung quy định trình tự, hồ sơ (thành phần và số lượng hồ sơ)

**Lý do:** Về thành phần hồ sơ có quy định nhưng chưa rõ ràng (ví dụ quy định

trong thành phần hồ sơ là các văn bản pháp lý có liên quan là bao gồm những văn bản nào?). Do không cụ thể nên dẫn đến thực trạng hiện nay mỗi quận - huyện đề nghị thành phần hồ sơ không thống nhất, ví dụ: hồ sơ chỉ định thầu đối với các đơn vị được Phòng Tài chính Kế hoạch kiểm tra năng lực nhà thầu (giấy phép đăng ký kinh doanh), năng lực cá nhân liên quan (chứng chỉ hành nghề theo quy định), trong khi đó, chủ đầu tư chịu trách nhiệm về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu. Đây là bước chông chéo trách nhiệm.

c) Bổ sung thời hạn giải quyết

**Lý do:** Đối với dự án Nhóm C thông thường giải quyết trong 10 ngày làm việc, trong đó thời gian tiếp nhận, xem xét hồ sơ pháp lý và thành phần là 1 ngày, có ý kiến của các đơn vị và thẩm định là 5 ngày, dự thảo quyết định là 01 ngày và trình ký - phát hành quyết định là 03 ngày.

d) Bãi bỏ văn bản quy định thủ tục do căn cứ pháp lý ban hành bị bãi bỏ

**Lý do:** Các căn cứ ban hành Quyết định số 126/2008/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh, gồm Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đã được bãi bỏ tại Điều 58 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

**8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định dự án đầu tư, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước” tại số thứ tự 08 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý”.

- Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 9 Chương II Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nội



dung sửa đổi quy định thành phần hồ sơ cần nộp là “Các văn bản pháp lý có liên quan” được thay thế bằng quy định cụ thể là “Văn bản chủ trương đầu tư được duyệt”; “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 02 bộ”.

- Sửa đổi quy định tại điểm d khoản 6 Điều 10 Chương II Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nội dung sửa đổi: “Đối với dự án nhóm C thời gian thẩm định dự án không quá 10 ngày làm việc”.

- Bổ sung quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nội dung bổ sung về trình tự và cách thức thực hiện.

- Bãi bỏ Quyết định số 126/2008/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh để thay thế văn bản mới phù hợp với quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Bổ sung quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình việc áp dụng cơ chế một cửa liên thông đối với các thủ tục, cụ thể:

\* Thủ tục “Thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch năm thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý”;

\* Thủ tục “Thẩm định kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch năm thuộc nguồn vốn ngân sách quận - huyện quản lý”;

\* Thủ tục “Thẩm định phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối tiếp nhận và trả kết quả”.

## **9. Thủ tục Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập, mã số hồ sơ: 102215**

**9.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập”

**Lý do:** Việc thực hiện thẩm tra quyết toán đã thẩm tra về hồ sơ pháp lý (trong việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng), thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án (để xác định số vốn đầu tư thực tế thực hiện và có sử dụng nguồn vốn đúng với cơ cấu xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền), thẩm tra chi phí đầu tư (đối chiếu giá trị đề nghị quyết toán với giá trị và các điều kiện nêu trong hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hồ sơ hoàn công, với giá trúng thầu được duyệt và các tài liệu liên quan; thẩm tra giá trị phát sinh (nếu có): xác định rõ nguyên nhân tăng giảm, đối chiếu với văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền, việc áp dụng các chính sách chế độ quy định liên quan để thanh toán chi phí đầu tư phát sinh..., thẩm tra các khoản chi phí khác có đúng so với dự toán được duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định...). Như vậy, đây không phải là thủ tục đặc thù chỉ có ở Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận mà tất cả các quận - huyện đều thực hiện và đây chỉ là công đoạn tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

## **9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập” tại số thứ tự 09 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **10. Thủ tục Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình chỉ thẩm định dự án do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập, mã số hồ sơ: 102225**

**10.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình chỉ thẩm định dự án do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập”

**Lý do:** Việc thực hiện thẩm tra quyết toán đã thẩm tra về hồ sơ pháp lý (trong việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng), thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án (để xác định số vốn đầu tư thực

tế thực hiện và có sử dụng nguồn vốn đúng với cơ cấu xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền), thẩm tra chi phí đầu tư (đối chiếu giá trị đề nghị quyết toán với giá trị và các điều kiện nêu trong hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hồ sơ hoàn công, với giá trúng thầu được duyệt và các tài liệu liên quan; thẩm tra giá trị phát sinh (nếu có): xác định rõ nguyên nhân tăng giảm, đối chiếu với văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền, việc áp dụng các chính sách chế độ quy định liên quan để thanh toán chi phí đầu tư phát sinh..., thẩm tra các khoản chi phí khác có đúng so với dự toán được duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định...). Như vậy, đây không phải là thủ tục đặc thù chỉ có ở Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận mà tất cả các quận - huyện đều thực hiện và đây chỉ là công đoạn tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

## **10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công chỉ thẩm định dự án do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập” tại số thứ tự 10 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **11. Thủ tục Thẩm định dự án công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập, mã số hồ sơ: 102236**

**11.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định dự án công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập”

**Lý do:** Tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định các công trình có tổng mức đầu tư (không bao gồm chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng) nhỏ hơn 15 tỷ đồng thì không phải lập dự án đầu tư mà chỉ cần lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình. Như vậy đây không phải là thủ tục đặc thù chỉ có ở Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ mà tất cả các quận - huyện đều thực hiện và đây chỉ là công đoạn tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

**11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định dự án công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập” tại số thứ tự 11 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**12. Thủ tục Thẩm định dự toán chi phí quy hoạch dự án đầu tư, mã số hồ sơ: 102256**

**12.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định dự toán chi phí quy hoạch dự án đầu tư”

**Lý do:** Tại điểm c khoản 1 Điều 8 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh quy định: “Đối với các công trình chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các tổ chức, cá nhân được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình và quyết định đầu tư theo lĩnh vực đã được phân công. Nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của công trình xây dựng bao gồm: sự cần thiết phải đầu tư; mục tiêu xây dựng công trình; địa điểm xây dựng; quy mô công suất, cấp công trình; nguồn kinh phí xây dựng công trình; thời hạn xây dựng công trình; hiệu quả công trình; phòng chống cháy, nổ; bản vẽ thiết kế thi công và dự toán công trình. Chủ đầu tư không phải lập và phê duyệt dự toán, tổng dự toán sau khi có quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình của cơ quan có thẩm quyền”. Như vậy, đây không phải là thủ tục đặc thù chỉ có ở Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi mà tất cả các quận - huyện đều thực hiện.

**12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định dự toán chi phí quy hoạch dự án đầu tư” tại số thứ tự 12 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của

Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**13. Thủ tục Thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mã số hồ sơ: 102267**

**13.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi tên thủ tục hành chính

**Lý do:** Tại khoản 2 Mục II Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước đối với hạng mục công trình hoàn thành, do vậy sửa đổi nhằm phù hợp với công việc, thẩm quyền của cơ quan hành chính khi thực hiện thủ tục.

b) Sửa đổi lĩnh vực của thủ tục hành chính

**Lý do:** Tại Quyết định số 1901/QĐ-BTC ngày 10/8/2009 của Bộ Tài chính về việc công bố bộ thủ tục hành chính thì thủ tục này thuộc lĩnh vực Tài chính - ngân sách.

c) Bổ sung tên tờ khai

**Lý do:** Tại phụ lục kèm theo Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/04/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước ban hành về tiêu đề mẫu số 02 /QTDA không phù hợp với nội dung tờ khai khi thực hiện thủ tục này.

**13.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Bãi bỏ nội dung công bố tên thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản do Ủy ban nhân dân quận - huyện lập” tại số thứ tự 13 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thay thế thành thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn do Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý”.

- Sửa đổi lĩnh vực của thủ tục thuộc lĩnh vực Tài chính - ngân sách tại số thứ tự

13 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Sửa đổi tiêu đề mẫu số 02/QTDA tại phụ lục kèm theo Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước được sửa đổi thành tiêu đề “Thống kê các văn bản pháp lý có liên quan”.

#### **14. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình các dự án đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước, mã số hồ sơ: 102281**

**14.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Bổ sung quy định số lượng bộ hồ sơ cần nộp

**Lý do:** Tại Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có quy định thành phần hồ sơ nhưng không quy định số lượng bộ hồ sơ cần nộp.

b) Bãi bỏ văn bản tại nội dung căn cứ pháp lý

**Lý do:** Các căn cứ ban hành Quyết định số 126/2008/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh, gồm Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đã được bãi bỏ tại Điều 58 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

**14.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bổ sung quy định tại Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ là 01 bộ”.

- Bãi bỏ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh và ban hành một quyết định mới cho phù hợp với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

**15. Thủ tục Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, mã số hồ sơ: 102288**

**15.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ”

**Lý do:** Việc thực hiện thẩm tra quyết toán đã thẩm tra về hồ sơ pháp lý (trong việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng), thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án (để xác định số vốn đầu tư thực tế thực hiện và có sử dụng nguồn vốn đúng với cơ cấu xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền), thẩm tra chi phí đầu tư (đối chiếu giá trị đề nghị quyết toán với giá trị và các điều kiện nêu trong hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hồ sơ hoàn công, với giá trúng thầu được duyệt và các tài liệu liên quan; thẩm tra giá trị phát sinh (nếu có): xác định rõ nguyên nhân tăng giảm, đối chiếu với văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền, việc áp dụng các chính sách chế độ quy định liên quan để thanh toán chi phí đầu tư phát sinh..., thẩm tra các khoản chi phí khác có đúng so với dự toán được duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định...). Như vậy, đây không phải là thủ tục đặc thù chỉ có ở Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ mà tất cả các quận - huyện đều thực hiện và đây chỉ là công đoạn tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

**15.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ” tại số thứ tự 15 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-

UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã được kiến nghị thay thế thành thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn do Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý”.

## **16. Thủ tục Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình lập dự án đầu tư, mã số hồ sơ: 102336**

**16.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình lập dự án đầu tư”

**Lý do:** Tại khoản 2 Mục IV Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, quy định “Cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh quản lý: Phòng Tài chính tổ chức thẩm tra”

## **16.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình lập dự án đầu tư” tại số thứ tự 16 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành”

## **17. Thủ tục Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi lập, mã số hồ sơ: 102342**

**17.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi lập”



**Lý do:** Việc thực hiện thẩm tra quyết toán đã thẩm tra về hồ sơ pháp lý (trong việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng), thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án (để xác định số vốn đầu tư thực tế thực hiện và có sử dụng nguồn vốn đúng với cơ cấu xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền), thẩm tra chi phí đầu tư (đối chiếu giá trị đề nghị quyết toán với giá trị và các điều kiện nêu trong hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hồ sơ hoàn công, với giá trúng thầu được duyệt và các tài liệu liên quan; thẩm tra giá trị phát sinh (nếu có): xác định rõ nguyên nhân tăng giảm, đối chiếu với văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền, việc áp dụng các chính sách chế độ quy định liên quan để thanh toán chi phí đầu tư phát sinh..., thẩm tra các khoản chi phí khác có đúng so với dự toán được duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định...). Như vậy, đây không phải là thủ tục đặc thù chỉ có ở Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi mà tất cả các quận - huyện đều thực hiện và đây chỉ là công đoạn tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

## **17.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi lập” tại số thứ tự 17 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thay thế thành thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn do Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý”.

## **18. Thủ tục Phê duyệt quyết toán công trình theo phân cấp, mã số hồ sơ: 102366**

**18.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Phê duyệt quyết toán công trình theo phân cấp”

**Lý do:** Trùng lặp với thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mã số hồ sơ 102267 đã kiến nghị để thay thế thành thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn do Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý”.

**18.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phê duyệt quyết toán công trình theo phân cấp” tại số thứ tự 18 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**19. Thủ tục Phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước, mã số hồ sơ: 102368**

**19.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước”

**Lý do:** Tại Điều 35 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước quy định: “Các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực ở Trung ương và địa phương phối hợp với cơ quan Tài chính và cơ quan Kế hoạch và Đầu tư cùng cấp lập dự toán thu, chi ngân sách theo ngành, lĩnh vực phụ trách của ngân sách cấp mình. Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, về khoa học, công nghệ ở Trung ương và địa phương phối hợp với cơ quan Tài chính và cơ quan Kế hoạch và Đầu tư cùng cấp lập dự toán thu, chi ngân sách theo lĩnh vực phụ trách trong phạm vi cả nước và từng địa phương. Các cơ quan nhà nước ở Trung ương gửi báo cáo cho Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/7 năm trước”. Như vậy theo quy định nêu trên thuộc về thực hiện chức năng quản lý do đó không đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

**19.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước” số thứ tự 19 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**20. Thủ tục Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập, mã số hồ sơ: 102370**

**20.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay

*thể thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

Thay thể thủ tục “Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập”

**Lý do:** Việc thực hiện thẩm tra quyết toán đã thẩm tra về hồ sơ pháp lý (trong việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng), thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án (để xác định số vốn đầu tư thực tế thực hiện và có sử dụng nguồn vốn đúng với cơ cấu xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền), thẩm tra chi phí đầu tư (đối chiếu giá trị đề nghị quyết toán với giá trị và các điều kiện nêu trong hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hồ sơ hoàn công, với giá trúng thầu được duyệt và các tài liệu liên quan; thẩm tra giá trị phát sinh (nếu có): xác định rõ nguyên nhân tăng giảm, đối chiếu với văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền, việc áp dụng các chính sách chế độ quy định liên quan để thanh toán chi phí đầu tư phát sinh..., thẩm tra các khoản chi phí khác có đúng so với dự toán được duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định...). Như vậy, đây không phải là thủ tục đặc thù chỉ có ở Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ mà tất cả các quận - huyện đều thực hiện và đây chỉ là công đoạn tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

## **20.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình lập dự án đầu tư” tại số thứ tự 20 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thay thế thành thủ tục “Thẩm tra và phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn do Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý”.

## **21. Thủ tục Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, mã số hồ sơ: 102382**

**21.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)**

Thay thế thủ tục “Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình”

**Lý do:** Tại khoản 2 Mục IV Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, quy định “Cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh quản lý: Phòng Tài chính tổ chức thẩm tra”.

### **21.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình” tại số thứ tự 21 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành”.

### **22. Thủ tục Thẩm tra quyết toán dự án đầu tư xây dựng công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân quận 6 lập, mã số hồ sơ: 102418**

**22.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm tra quyết toán dự án đầu tư xây dựng công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân quận 6 lập”

**Lý do:** Tại khoản 2 Mục IV Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, quy định: “Cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh quản lý: Phòng Tài chính tổ chức thẩm tra”. Như vậy, đây không phải là thủ tục đặc thù do Ủy ban nhân dân quận 6 thực hiện mà tất cả các quận - huyện đều có và đây là công đoạn tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

### **22.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra quyết toán dự án đầu tư xây dựng công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân quận 6 lập” tại số thứ tự 22 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành”.

### **23. Thủ tục Thẩm tra phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án đầu tư, mã số hồ sơ: 102443**

**23.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm tra phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án đầu tư”

#### **Lý do:**

- Tại điểm 4.3 Điều 4 Thông tư số 117/2008/TT-BTC ngày 05/12/2008 của Bộ Tài chính, quy định đối với Chủ đầu tư kiêm nhiệm thì quyết toán chi phí quản lý toàn dự án khi dự án hoàn thành được phê duyệt chung trong quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;

- Tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Như vậy Ban Quản lý dự án cuối năm trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án theo cơ chế tự chủ tài chính và công việc này không đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

**23.2. Kiến nghị thực thi** (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ nội dung công bố số thứ tự 23 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

### **24. Thủ tục Thẩm tra quyết toán công trình, mã số hồ sơ: 102463**

**24.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục “Thẩm tra quyết toán công trình”

**Lý do:** Tại khoản 2 Mục IV Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, quy định “Cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh quản lý: Phòng Tài chính tổ chức thẩm tra”.

**24.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra quyết toán công trình” tại số thứ tự 24 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành”.

**25. Thủ tục Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ủy ban nhân dân quận huyện lập, mã số hồ sơ: 102472**

**25.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản do Ủy ban nhân dân quận - huyện lập”

**Lý do:** Tại khoản 2 Mục IV Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, quy định “Cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh quản lý: Phòng Tài chính tổ chức thẩm tra”.

**25.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ủy ban nhân dân quận huyện lập” tại số thứ tự mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện

trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành”.

**26. Thủ tục Thẩm tra quyết toán thiết kế dự toán công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân quận 6 lập, mã số hồ sơ: 102497**

**26.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm tra quyết toán thiết kế dự toán công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân quận 6 lập”

**Lý do:** Tại Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 27/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, quy định với công trình có tổng mức đầu tư dưới 200 triệu không phải lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thì thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình, như vậy không cần thiết phát sinh thủ tục này.

**26.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra quyết toán thiết kế dự toán công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân quận 6 lập” tại số thứ tự 26 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**27. Thủ tục Thẩm tra quyết toán xây dựng công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước đối với công trình chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật do Ủy ban nhân dân quận 6 lập, mã số hồ sơ: 102501**

**27.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm tra quyết toán xây dựng công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước đối với công trình chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật do Ủy ban nhân dân quận 6 lập”

**Lý do:** Tại khoản 2 Mục IV Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của

Bộ Tài chính về hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, quy định “Cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh quản lý: Phòng Tài chính tổ chức thẩm tra”. Như vậy đây không phải là thủ tục đặc thù do Ủy ban nhân dân quận 6 thực hiện mà tất cả các quận - huyện đều có và đây là công đoạn tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

### **27.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra quyết toán xây dựng công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước đối với công trình chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật do Ủy ban nhân dân quận 6 lập” tại số thứ tự 27 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành”.

### **28. Thủ tục Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình thẩm định dự án do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập, mã số hồ sơ: 102510**

**28.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình thẩm định dự án do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập”

**Lý do:** Việc thực hiện thẩm tra quyết toán đã thẩm tra về hồ sơ pháp lý (trong việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng), thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án (để xác định số vốn đầu tư thực tế thực hiện và có sử dụng nguồn vốn đúng với cơ cấu xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền), thẩm tra chi phí đầu tư (đối chiếu giá trị đề nghị quyết toán với giá trị và các điều kiện nêu trong hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, hồ sơ hoàn công, với giá trúng thầu được duyệt và các tài liệu liên quan; thẩm tra giá trị phát sinh (nếu có): xác định rõ nguyên nhân tăng giảm, đối chiếu với văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền, việc áp dụng các chính sách chế độ quy định liên quan



để thanh toán chi phí đầu tư phát sinh..., thẩm tra các khoản chi phí khác có đúng so với dự toán được duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định...). Trong thực tiễn công việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình thẩm định dự án đã được quy định cụ thể tại Thông tư 33/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước. Như vậy, đây không phải là thủ tục đặc thù chỉ có ở Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận mà tất cả các quận - huyện đều thực hiện và đây chỉ là công đoạn tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

### **28.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với công trình thẩm định dự án do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận lập” tại số thứ tự 28 mục XXXXV Phần II thuộc lĩnh vực Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

### **XXXXIII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đấu thầu**

**1. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu của gói thầu thuộc dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư, mã số hồ sơ: 102517**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Bổ sung quy định số lượng bộ hồ sơ cần nộp để thực hiện thủ tục

**Lý do:** Các văn bản quy định thủ tục này như: Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 năm 2005; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng; Thông tư số 02/2009/TT-BKH ngày 17/02/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập kế hoạch đấu thầu đều không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cần nộp thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu khi thực hiện thủ tục như vậy để thực hiện thì mỗi nơi sẽ yêu cầu số lượng khác nhau gây khó khăn cho người thực hiện thủ tục này.

b) Bãi bỏ văn bản không còn phù hợp

**Lý do:** Không còn phù hợp với các văn bản mới ban hành

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):**

- Bổ sung quy định tại Điều 12 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

- Bãi bỏ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh để ban hành Quyết định thay thế cho phù hợp với Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng mới ban hành.

**2. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu của gói thầu thuộc dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư, mã số hồ sơ: 102525**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu của gói thầu thuộc dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư”.

**Lý do:**

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng quy định trách nhiệm thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu giao cho chủ đầu tư thực hiện.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về giá trị gói thầu, lập hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn xét chọn nhà thầu theo mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố, như vậy việc phát sinh thủ tục thẩm định, phê duyệt sẽ rất máy móc và rập khuôn dẫn đến hiệu quả không cao. Người quyết định đầu tư cần thực hiện quản lý đấu thầu thông qua kiểm tra định kỳ theo quy định Luật Đấu thầu.

## **2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu của gói thầu thuộc dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư” số thứ tự 02 mục XXXXVI Phần II thuộc lĩnh vực Đấu thầu tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **3. Thủ tục Thẩm định kết quả đấu thầu của các gói thầu thuộc dự án vốn sự nghiệp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi quyết định đầu tư, mã số hồ sơ: 102538**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định kết quả đấu thầu của các gói thầu thuộc dự án vốn sự nghiệp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi quyết định đầu tư”

### **Lý do:**

- Tại khoản 2, Điều 56 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng quy định:

“Đối với dự án do mình là chủ đầu tư:

- a) Phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;
- b) Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- c) Thực hiện công việc khác thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư.”

- Tại Điều 77 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng quy định: “Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2009 .....”

Như vậy kể từ ngày 01/12/2009 thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu là của chủ đầu tư không thuộc thẩm quyền của người quyết định đầu tư.

## **3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định kết quả đấu thầu của các gói thầu thuộc dự án vốn sự nghiệp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi quyết định đầu tư” số thứ tự 03 mục XXXXVI Phần II thuộc lĩnh vực Đấu thầu tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### **4. Thủ tục Thẩm định kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu đối với công trình xây dựng thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư, mã số hồ sơ: 102548**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm định kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu đối với công trình xây dựng thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư”

**Lý do:** - Tại Điều 56 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng quy định:

“Đối với dự án do mình quyết định đầu tư:

a) Phê duyệt kế hoạch đấu thầu (trong đó bao gồm hình thức lựa chọn nhà thầu, kể cả hình thức chỉ định thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Luật Đấu thầu đã được sửa đổi tại khoản 4 Điều 2 của Luật sửa đổi và khoản 1, khoản 2 (trừ trường hợp quy định tại điểm k) Điều 40 Nghị định này);

b) Thực hiện công việc khác thuộc trách nhiệm của người có thẩm quyền”

“Đối với dự án do mình là chủ đầu tư:

a) Phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;

b) Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

c) Thực hiện công việc khác thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư.”

- Tại Điều 77 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng quy định: “Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2009.....”

- Kể từ ngày 01/12/2009 thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu là của người

quyết định đầu tư; thẩm quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu là của chủ đầu tư. không thuộc thẩm quyền của người quyết định đầu tư.

Do vậy thủ tục này được tách làm 02 thủ tục: “Thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu” và thủ tục “Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu”.

#### **4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu đối với công trình xây dựng thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư” tại số thứ tự 04 mục XXXXVI Phần II thuộc lĩnh vực Đấu thầu tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành 02 thủ tục, cụ thể:

- Thủ tục “Thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu”;
- Thủ tục “Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu”.

#### **5. Thủ tục Phê duyệt kết quả đấu thầu, mã số hồ sơ: 102561**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Phê duyệt kết quả đấu thầu”

**Lý do:** Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng có quy định trách nhiệm phê duyệt kết quả đấu thầu đã được giao cho chủ đầu tư thực hiện.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về giá trị gói thầu, lập hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn xét chọn nhà thầu theo mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố, phê duyệt hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn xét chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu theo quy. Người quyết định đầu tư cần thực hiện quản lý đấu thầu thông qua kiểm tra định kỳ theo quy định Luật Đấu thầu. Như vậy không nhất thiết phát sinh thủ tục này.

#### **5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phê duyệt kết quả đấu thầu” số thứ tự 05 mục

XXXXVI Phần II thuộc lĩnh vực Đấu thầu tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **6. Thủ tục Thẩm định kết quả đấu thầu, mã số hồ sơ: 102572**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định kết quả đấu thầu”

### **Lý do:**

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng có quy định trách nhiệm phê duyệt kết quả đấu thầu đã được giao cho chủ đầu tư thực hiện.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về giá trị gói thầu, lập hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn xét chọn nhà thầu theo mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố, phê duyệt hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn xét chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu theo quy định. Người quyết định đầu tư cần thực hiện quản lý đấu thầu thông qua kiểm tra định kỳ theo quy định Luật Đấu thầu. Như vậy không nhất thiết phát sinh thủ tục này.

**6.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định kết quả đấu thầu” số thứ tự 06 mục XXXXVI Phần II thuộc lĩnh vực Đấu thầu tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**7. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu thuộc dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư, mã số hồ sơ: 102574**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu thuộc dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư”

**Lý do:**

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng có quy định trách nhiệm phê duyệt kết quả đấu thầu đã được giao cho chủ đầu tư thực hiện.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về giá trị gói thầu, lập hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn xét chọn nhà thầu theo mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố, phê duyệt hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn xét chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu theo quy. Người quyết định đầu tư cần thực hiện quản lý đấu thầu thông qua kiểm tra định kỳ theo quy định Luật Đấu thầu. Như vậy không nhất thiết phát sinh thủ tục này.

**7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu thuộc dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư” số thứ tự 07 mục XXXXVI Phần II thuộc lĩnh vực Đấu thầu tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**8. Thủ tục Thẩm định và trình duyệt hồ sơ mời thầu thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ quyết định đầu tư, mã số hồ sơ: 102582**

**8.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định và trình duyệt hồ sơ mời thầu thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ quyết định đầu tư”

**Lý do:**

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội và Nghị định số 85/2009/NĐ-

CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng có quy định trách nhiệm phê duyệt kết quả đấu thầu đã được giao cho chủ đầu tư thực hiện.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về giá trị gói thầu, lập hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn xét chọn nhà thầu theo mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố, phê duyệt hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn xét chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu theo quy. Người quyết định đầu tư cần thực hiện quản lý đấu thầu thông qua kiểm tra định kỳ theo quy định Luật Đấu thầu. Như vậy không nhất thiết phát sinh thủ tục này.

## **8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định và trình duyệt hồ sơ mời thầu thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ quyết định đầu tư” số thứ tự 08 mục XXXXVI Phần II thuộc lĩnh vực Đấu thầu tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **XXXXIII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước**

### **1. Thủ tục Giải quyết kinh phí đào tạo cho cán bộ, công chức, mã số hồ sơ: 099905**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Giải quyết kinh phí đào tạo cho cán bộ, công chức”

**Lý do:** Đây là thủ tục được giải quyết trong nội bộ cơ quan nhà nước.

### **1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Giải quyết kinh phí đào tạo cho cán bộ, công chức” số thứ tự 01 mục XXXXVII Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.



**2. Thủ tục Trích kinh phí phục vụ công tác xử phạt hành chính, mã số hồ sơ: 099913**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Trích kinh phí phục vụ công tác xử phạt hành chính”

**Lý do:** Đây là công việc quản lý nhà nước trong nội bộ của cơ quan được giao nhiệm vụ phải thực hiện để thanh toán lại các chi phí thực phát sinh trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính theo các quy định hiện hành. Như vậy công việc này không đủ yếu của thủ tục hành chính.

**2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Trích kinh phí phục vụ công tác xử phạt hành chính” số thứ tự 02 mục XXXXVII Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Thủ tục Lập dự toán ngân sách nhà nước, mã số hồ sơ: 099921**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Lập dự toán ngân sách nhà nước”

**Lý do:** Về công việc thực hiện thủ tục này là trong nội bộ cơ quan nhà nước, như vậy không nhất thiết phát sinh thủ tục này.

**3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Lập dự toán ngân sách nhà nước” số thứ tự 03 mục XXXXVII Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### **4. Thủ tục Điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách nhà nước, mã số hồ sơ: 099940**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách nhà nước”

**Lý do:** Điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách nhà nước là nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**4.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách nhà nước” số thứ tự 04 mục XXXXVII Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### **5. Thủ tục Thẩm định báo cáo quyết toán của cấp ngân sách địa phương, mã số hồ sơ: 099942**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung quy định số lượng bộ hồ sơ cần nộp khi thực hiện thủ tục

**Lý do:** Tại khoản 1 Phần II Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cần nộp.

**5.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bổ sung quy định khoản 1 Phần II của Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

**6. Thủ tục Thẩm tra báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán, mã số hồ sơ: 099954**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung quy định số lượng bộ hồ sơ cần nộp

**Lý do:** Tại khoản 1 Phần II Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp không quy định cụ thể số lượng bộ hồ sơ cần nộp.

**6.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bổ sung quy định tại khoản 1 Phần II Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp, nội dung: “Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 01 bộ”.

**7. Thủ tục Lập quyết toán thu chi ngân sách Nhà nước, mã số hồ sơ: 099967**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Lập quyết toán thu chi ngân sách Nhà nước”

**Lý do:** Tại điểm d khoản 1 Phần II của Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính quy định: “Cơ quan tài chính các cấp lập và gửi báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 và Thông tư số 101/2005/TT-BTC ngày 17/11/2005 của Bộ Tài chính”, như vậy trước ngày 15/3 năm sau (đối với ngân sách cấp xã, ngân sách cấp huyện) Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập và gửi báo cáo quyết toán thu chi ngân sách của huyện gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo quyết toán thu chi ngân sách của huyện và công việc nêu trên không đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

**7.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Lập quyết toán thu chi ngân sách Nhà nước” số thứ tự 07 mục XXXXVII Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **8. Thủ tục Tổ chức chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, mã số hồ sơ: 099976**

**8.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung trong thành phần hồ sơ và số lượng bộ hồ sơ cần nộp

**Lý do:** Tại Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chưa quy định về thành phần hồ sơ và số lượng bộ hồ sơ cần nộp.

**8.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 47 Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, nội dung:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Quyết định về việc bồi thường hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc chứng từ liên quan đến quyền sử dụng đất (bản sao có thị thực).

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc giấy phép xây dựng nếu có nhà, công trình vật kiến trúc trên đất hoặc chứng từ liên quan đến sở hữu nhà (bản sao có thị thực).

+ Hóa đơn thanh lý hoặc hóa đơn di dời điện nước, điện thoại.

+ Giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật (nếu trường hợp người được bồi thường hỗ trợ ủy quyền cho người khác nhận thay).

- Số lượng bộ hồ sơ cần nộp là 04 bộ

#### **XXXXIV. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước**

##### **1. Thủ tục Thu các khoản nộp vào ngân sách nhà nước, mã số hồ sơ: 099820**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thu các khoản nộp vào ngân sách nhà nước”

**Lý do:** Thu các khoản nộp vào ngân sách nhà nước là biện pháp hành chính của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền áp dụng đối với cá nhân, tổ chức theo một trình tự, thủ tục nhất định được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau nhằm đáp ứng nhiều mục tiêu khác nhau, đồng thời còn là trách nhiệm của cá nhân, tổ chức phải thực hiện khi tham gia hoạt động kinh doanh như nộp thuế, phí, lệ phí hoặc phải thực hiện như quyết định xử lý vi phạm hành chính...

Tùy theo từng lĩnh vực cụ thể, cơ quan quản lý hành chính nhà nước căn cứ vào chức năng, thẩm quyền và các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Thông thường thu nộp vào ngân sách nhà nước đều là các biện pháp hành chính giữa cơ quan quản lý hành chính Nhà nước có thẩm quyền với cá nhân, tổ chức phải có trách nhiệm thực hiện khi tham gia vào một quan hệ pháp luật hành chính cụ thể. Do đó việc thu các khoản nộp vào ngân sách Nhà nước không phải là thủ tục hành chính mà cá nhân, tổ chức có nhu cầu yêu cầu cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện. Như vậy việc phát sinh thủ tục này là không cần thiết.

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thu các khoản nộp vào ngân sách nhà nước” số thứ tự 01 mục XXXXVIII Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Thủ tục Thoái thu các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước, mã số hồ sơ: 099827**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Sửa đổi tên thủ tục trong bộ thủ tục hành chính áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân quận - huyện.

**Lý do:** Theo quy định khoản 6 Mục I Phần B quy định cụ thể việc tổ chức thu ngân sách nhà nước về “Hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước” tại Thông tư số 128/2008/TT-BTC ngày 24/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, như vậy tên thủ tục hành chính “Thoái thu các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước” được công bố là chưa phù hợp với quy định nêu tại Thông tư này.

**2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):**

Bãi bỏ nội dung công bố tên thủ tục “Thoái thu các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước” tại số thứ tự 02 mục XXXXVIII Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước đã được công bố tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để sửa đổi nội dung tên thủ tục “Hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước” theo quy định.

#### **XXXXV. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước**

**1. Thủ tục Bán đấu giá hàng hóa, tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước và các tài sản hàng hóa kê biên phát mãi theo quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền, mã số hồ sơ: 100047**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Bán đấu giá hàng hóa, tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước và các tài sản hàng hóa kê biên phát mãi theo quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền”

**Lý do:** Tại khoản 1 Điều 19 Chương III Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010) quy định: “Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp huyện quyết định thành lập để bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”. Như vậy việc tiếp tục thực hiện thủ tục này là không còn phù hợp sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.

### **1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Bán đấu giá hàng hóa, tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước và các tài sản hàng hóa kê biên phát mãi theo quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền” số thứ tự 01 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **2. Thủ tục Thẩm định phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mã số hồ sơ: 100059**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

### **Lý do:**

- Tại Điều 51 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai quy định về “Lập, thẩm định và xét duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư” đã được bãi bỏ tại Điều 41 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Tại điểm b khoản 3 Điều 29 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phương án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp.....”.

Tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự thực hiện thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất, quy định “Phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là một nội dung của dự án đầu tư do nhà đầu tư lập và được phê duyệt cùng với phê duyệt dự án đầu tư; trường hợp dự án đầu tư không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc không phải cấp Giấy chứng nhận đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất có trách nhiệm xem xét, chấp thuận về phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư...”.

Như vậy việc thực hiện thủ tục này không phù hợp với quy định hiện hành.

## **2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung):**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư” số thứ tự 02 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **3. Thủ tục Phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân lập, mã số hồ sơ: 100095**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân lập”

**Lý do:** Tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự thực hiện thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất, quy định “Phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là một nội dung của dự án đầu tư do nhà đầu tư lập và được phê duyệt cùng với phê duyệt dự án đầu tư; trường hợp dự án đầu tư không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc không phải cấp Giấy chứng nhận đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất có trách nhiệm xem xét, chấp thuận về phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư...”. Theo quy định đây không phải là thủ tục đặc thù do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân thực hiện.



### **3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân lập” số thứ tự 03 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

### **4. Thủ tục Lập phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mã số hồ sơ: 100098**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Lập phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”

#### **Lý do:**

- Tại Điều 51 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai quy định về “Lập, thẩm định và xét duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư” đã được bãi bỏ tại Điều 41 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Tại điểm b khoản 3 Điều 29 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phương án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp.....”.

- Tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự thực hiện thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất, quy định “Phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là một nội dung của dự án đầu tư do nhà đầu tư lập và được phê duyệt cùng với phê duyệt dự án đầu tư...”.

Như vậy việc thực hiện thủ tục này không phù hợp với quy định hiện hành.

#### **4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Lập phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư” số thứ tự 04 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### **5. Thủ tục Lập phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập, mã số hồ sơ: 100100**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Lập phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập”

**Lý do:** Tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự thực hiện thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất, quy định “Phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là một nội dung của dự án đầu tư do nhà đầu tư lập và được phê duyệt cùng với phê duyệt dự án đầu tư...”. Theo quy định đây không phải là thủ tục đặc thù do huyện Cần Giờ thực hiện.

#### **5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Lập phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập” số thứ tự 05 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### **6. Thủ tục Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phân cấp, mã số hồ sơ: 100103**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phân cấp”

**Lý do:**

Tại Điều 22 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự thực hiện thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất, quy định:

- Việc thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện theo quy định tại Điều 30 (Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) và Điều 31 (Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giao đất, cho thuê đất) tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Tại khoản 5 Thông tư này đã nêu: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, đảm bảo việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được nhanh chóng và hiệu quả”.

Như vậy việc thực hiện thủ tục này phải được thay thế tên và nội dung được quy định tại Thông tư nêu trên.

**6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phân cấp” tại số thứ tự 06 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Đấu thầu tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm định và ủy quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

- Bãi bỏ các văn bản:

\* Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

\* Quyết định số 65/2008/QĐ-UBND ngày 18/8/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND;

\* Quyết định số 82/2008/QĐ-UBND ngày 01/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND.

## **7. Thủ tục Xét duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân quận 4 lập, mã số hồ sơ: 100106**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Xét duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân quận 4 lập”

**Lý do:** Tại khoản 5 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự thực hiện thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất, quy định: “Căn cứ vào thực tế tại địa phương và tính chất, quy mô của dự án Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, đảm bảo việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được nhanh chóng và hiệu quả”. Theo quy định đây không phải là thủ tục do Ủy ban nhân dân quận 4 thực hiện.

## **7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xét duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân quận 4 lập” tại số thứ tự 07 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Đấu thầu tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm định và ủy quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

- Bổ sung thời hạn giải quyết từ khi nhận đủ hồ sơ thẩm định và trình phê duyệt đến khi trả kết quả là 20 ngày làm việc

- Bãi bỏ Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.

## **8. Thủ tục Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, mã số hồ sơ: 100108**

**8.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục “Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”

**Lý do:** Tại khoản 5 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự thực hiện thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất, quy định: “Căn cứ vào thực tế tại địa phương và tính chất, quy mô của dự án Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, đảm bảo việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được nhanh chóng và hiệu quả”. Như vậy việc thực hiện thủ tục này phải được thay thế tên và nội dung được quy định tại Thông tư nêu trên.

**8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xét duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân quận 4 lập” tại số thứ tự 08 mục XXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Đấu thầu tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thay thế thành thủ tục “Thẩm định và ủy quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

- Bãi bỏ các căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính cho phù hợp với quy định hiện hành:

\* Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ về Quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

\* Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT/BTC-BTNMT ngày 31/01/2008 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

\* Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

\* Quyết định số 65/2008/QĐ-UBND ngày 18/8/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố.

## **9. Thủ tục Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập, mã số hồ sơ: 100111**

**9.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập”

**Lý do:** Trùng lặp với thủ tục “Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, mã số hồ sơ 100108”.

**9.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ lập” số thứ tự 09 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **10. Thủ tục Tổ chức chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho hộ gia đình, mã số hồ sơ: 100114**

**10.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Tổ chức chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho hộ gia đình”

**Lý do:**

- Tại điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: “Trong thời hạn không quá ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người có đất bị thu hồi, trong đó nêu rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, về bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã bị thu hồi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng”.

- Tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quy định: “Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư.”

Từ những nội dung quy định trên thì công việc tổ chức chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho hộ gia đình do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện. Như vậy việc thực hiện thủ tục này không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

**10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Tổ chức chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho hộ gia đình” số thứ tự 10 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**11. Thủ tục Thẩm định phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, mã số hồ sơ: 100137**

**11.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất”

**Lý do:**

- Tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: “Sau khi đã được giới thiệu địa điểm, chủ đầu tư lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng; lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Nội dung dự án đầu tư phải thể hiện phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

- Tại điểm đ khoản 2 Điều 41 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã bãi bỏ: “Các Điều 43, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61 và Điều 62 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai”.

Như vậy việc thực hiện thủ tục này không phù hợp với quy định hiện hành.

**11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất” số thứ tự 11 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**12. Thủ tục Thành lập Hội đồng bồi thường cho từng dự án, mã số hồ sơ: 100145**

**12.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thành lập Hội đồng bồi thường cho từng dự án”

**Lý do:**

- Tại điểm b khoản 3 Điều 29 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có



trách nhiệm thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phương án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp.....”

- Tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quy định: “Căn cứ quy mô thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư có thể quyết định tách nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành tiểu dự án riêng và tổ chức thực hiện độc lập” nhưng không có quy định việc thành lập Hội đồng bồi thường cho từng dự án, như vậy việc thực hiện thủ tục này không phù hợp với quy định hiện hành.

### **12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thành lập Hội đồng bồi thường cho từng dự án” số thứ tự 12 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

### **13. Thủ tục Đấu giá tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính, mã số hồ sơ: 100152**

**13.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Đấu giá tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính”

**Lý do:** Tại khoản 1 Điều 19 Chương III Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010) quy định: “Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập để bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”. Như vậy việc tiếp tục thực hiện thủ tục này là không còn phù hợp sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.

### **13.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Đấu giá tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi

phạm hành chính” số thứ tự 13 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

**14. Thủ tục Thanh lý, thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước, mã số hồ sơ: 100164**

**14.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thanh lý, thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước”

**Lý do:** Tại Điều 10 (Thẩm quyền thu hồi tài sản nhà nước); Điều 11 (Thẩm quyền điều chuyển tài sản nhà nước); Điều 13 (Thanh lý tài sản nhà nước) Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước, quy định thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thu hồi, điều chuyển và thanh lý tài sản nhà nước. Như vậy thủ tục này không thuộc thẩm quyền thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**14.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thanh lý, thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước” số thứ tự 14 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**15. Thủ tục Xử lý tài sản Nhà nước, mã số hồ sơ: 100169**

**15.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xử lý tài sản Nhà nước”

**Lý do:** Việc xử lý tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà

nước được quy định tại Điều 17 Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước. Như vậy thủ tục này không thuộc thẩm quyền thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**15.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xử lý tài sản Nhà nước” số thứ tự 15 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**16. Thủ tục Xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước, mã số hồ sơ: 100174**

**16.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước”

**Lý do:** Việc xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước được quy định tại Điều 18 Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước. Như vậy việc thực hiện thủ tục này không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**16.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Xử lý tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước” số thứ tự 16 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

**17. Thủ tục Bán đấu giá tài sản thanh lý, tịch thu sung công quỹ nhà nước, mã số hồ sơ: 100364**

**17.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Bán đấu giá tài sản thanh lý, tịch thu sung công quỹ nhà nước”

**Lý do:** Tại khoản 1 Điều 19 Chương III Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010) quy định: “Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập để bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”. Như vậy việc tiếp tục thực hiện thủ tục này là không còn phù hợp sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.

**17.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Bán đấu giá tài sản thanh lý, tịch thu sung công quỹ nhà nước” số thứ tự 17 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**18. Thủ tục Định giá, bán đấu giá tài sản, hàng hóa tịch thu sung công quỹ Nhà nước (tài sản có giá trị dưới 10 triệu đồng), mã số hồ sơ: 100371**

**18.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ thủ tục “Định giá, bán đấu giá tài sản, hàng hóa tịch thu sung công quỹ Nhà nước (tài sản có giá trị dưới 10 triệu đồng)”

**Lý do:** Tại khoản 1 Điều 19 Chương III Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010) quy định: “Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập để bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm

hành chính”. Như vậy việc tiếp tục thực hiện thủ tục này là không còn phù hợp sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.

**18.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Định giá, bán đấu giá tài sản, hàng hóa tịch thu sung công quỹ Nhà nước (tài sản có giá trị dưới 10 triệu đồng)” số thứ tự 18 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**19. Thủ tục Định giá, bán đấu giá tài sản, hàng hóa tịch thu sung công quỹ Nhà nước (tài sản có giá trị trên 10 triệu đồng), mã số hồ sơ: 100374**

**19.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Định giá, bán đấu giá tài sản, hàng hóa tịch thu sung công quỹ Nhà nước (tài sản có giá trị trên 10 triệu đồng)”

**Lý do:** Tại khoản 1 Điều 19 Chương III Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010) quy định: “Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập để bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”. Như vậy việc tiếp tục thực hiện thủ tục này là không còn phù hợp sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.

**19.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Định giá, bán đấu giá tài sản, hàng hóa tịch thu sung công quỹ Nhà nước (tài sản có giá trị trên 10 triệu đồng)” số thứ tự 19 mục XXXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**20. Thủ tục Thẩm định mua sắm, sửa chữa tài sản công, mã số hồ sơ: 100376**

**20.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định mua sắm, sửa chữa tài sản công”

**Lý do:** Việc thẩm định mua sắm tài sản trước khi trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt để giao dự toán là thuộc hoạt động về chức năng quản lý nhà nước thường xuyên trong quá trình lập và giao dự toán. Như vậy công việc này không đủ yếu tố của thủ tục hành chính.

**20.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định mua sắm, sửa chữa tài sản công” số thứ tự 20 mục XXXIX Phần II thuộc lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**XXXXVI. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Giá****1. Thủ tục Thẩm định giá mua sắm tài sản công (bao gồm cả tài sản từ 100 triệu), mã số hồ sơ: 099839**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định giá mua sắm tài sản công (bao gồm cả tài sản từ 100 triệu)”

**Lý do:** Đã được thay thế bởi quy định tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước; và Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 05/11/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007.

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định giá mua sắm tài sản công (bao gồm cả tài sản từ 100 triệu)” số thứ tự 01 mục XXXXX Phần II thuộc lĩnh vực Giá tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **2. Thủ tục Thẩm định mua sắm tài sản, mã số hồ sơ: 099859**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định mua sắm tài sản”

**Lý do:** Đã được thay thế bởi quy định tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước; và Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 05/11/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007.

**2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định mua sắm tài sản” số thứ tự 02 mục XXXXX Phần II thuộc lĩnh vực Giá tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Thủ tục Thẩm định giá vật liệu xây dựng đến chân công trình đối với dự án đầu tư, mã số hồ sơ: 099866**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định giá vật liệu xây dựng đến chân công trình đối với dự án đầu tư”

**Lý do:** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý các chi phí đầu tư xây dựng theo quy định nhà nước; Trong đó việc xác định giá vật liệu xây dựng tại từng thời điểm biến động giá trong quá trình thực hiện làm cơ sở xác định chi phí phát sinh do biến động giá thị trường là vô cùng quan trọng đối với chủ đầu tư. Cơ quan quản lý nhà

nước không thẩm định và phê duyệt giá vật liệu xây dựng đến chân công trình cho từng dự án đầu tư nên không đủ yếu tố của thủ tục hành chính cần giải quyết. Ngoài ra, nội dung kê khai của thủ tục hành chính này không tương đồng với nội dung tên gọi của thủ tục.

### **3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định giá vật liệu xây dựng đến chân công trình đối với dự án đầu tư” số thứ tự 03 mục XXXXX Phần II thuộc lĩnh vực Giá tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **4. Thủ tục Thẩm định giá vật liệu xây dựng đến chân công trình đối với hồ sơ thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản do UBND quận Phú Nhuận quyết định đầu tư, mã số hồ sơ: 099873**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Thẩm định giá vật liệu xây dựng đến chân công trình đối với hồ sơ thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản do UBND quận Phú Nhuận quyết định đầu tư”

**Lý do:** Việc thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình sẽ do cơ quan có thẩm quyền thực hiện (Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Nghị định có nêu rõ). Vì vậy việc thủ tục Thẩm định giá vật liệu xây dựng đến chân công trình đối với hồ sơ thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận quyết định đầu tư có thực hiện hay không thì không ảnh hưởng đến công tác thẩm định và phê duyệt hồ sơ công trình theo đúng như quy định. Vì đây không phải là thủ tục đặc thù ở quận Phú Nhuận mà tất cả mọi quận huyện đều có.

### **4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Thẩm định giá vật liệu xây dựng đến chân công trình đối với hồ sơ thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản do UBND quận Phú Nhuận quyết định đầu tư” số thứ tự 04 mục XXXXX



Phần II thuộc lĩnh vực Giá tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **5. Thủ tục Phương thức mua, bán căn hộ chung cư, mã số hồ sơ: 099885**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ thủ tục “Phương thức mua, bán căn hộ chung cư”

**Lý do:** Phương thức mua bán căn hộ chung cư là cách thức thực hiện việc mua bán căn hộ chung cư, chỉ là một phần thủ tục hành chính nên không thể tách ra thành một thủ tục riêng.

**5.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục “Phương thức mua, bán căn hộ chung cư” số thứ tự 05 mục XXXXX Phần II thuộc lĩnh vực Giá tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **C. CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP PHƯỜNG - XÃ:**

### **I. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đất đai**

**1. Thủ tục Xác nhận đơn xin giao đất, thuê đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân (đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ, đất rừng đệm của rừng đặc dụng, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác) - mã số hồ sơ 101667**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thủ tục hành chính:

+ Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính: Sửa đổi thời hạn giải quyết “Không quá 50 ngày làm việc” thành xác nhận đơn theo thủ tục hành chính này tại UBND cấp xã là: 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Sửa đổi trình tự thực hiện của thủ tục hành chính theo đúng Điều 123 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

**Lý do:**

+ Do thủ tục hành chính này quy định thời hạn giải quyết là 50 ngày làm việc là bao gồm cả thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày người sử dụng đất nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chuyển về, chưa quy định cụ thể thời hạn giải quyết xác nhận đơn của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Kết quả giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã là: “Giấy xác nhận” trái với khoản 2 Điều 123 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai quy định: “Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thẩm tra, ghi ý kiến xác nhận vào đơn xin giao đất, thuê đất về nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp đủ điều kiện và gửi đến Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường”.

b) Sửa đổi mẫu đơn “Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất” theo đúng Điều 123 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

**Lý do:**

Do mẫu đơn này không đúng với mẫu đơn của thủ tục hành chính.

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

+ Sửa đổi Thời hạn giải quyết “Không quá 50 ngày làm việc” thành xác nhận đơn theo thủ tục hành chính này tại UBND cấp xã là: 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Sửa đổi trình tự thực hiện thủ tục hành chính này theo đúng Điều 123 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

+ Thay thế Mẫu đơn trong bộ thủ tục hành chính chung của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh “Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất” bằng mẫu đơn “Đơn xin giao đất nông nghiệp (dùng cho hộ gia đình, cá nhân)” quy định tại Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính.

## **2. Thủ tục Xác nhận tờ khai mốc thời gian sử dụng đất - mã số hồ sơ: 101657**

**21. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận tờ khai mốc thời gian sử dụng đất”.

### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Cơ quan cấp giấy chứng nhận sau khi thẩm tra, xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của cá nhân và hộ gia đình đề nghị cấp giấy chứng nhận và có phiếu chuyển hồ sơ sang cơ quan thuế để tính thuế cho đối tượng sử dụng đất. Trong phiếu chuyển và hồ sơ đã xác định được thời gian sử dụng đất của cá nhân và hộ gia đình.

- Cơ quan thuế căn cứ vào phiếu chuyển và hồ sơ của cơ quan cấp giấy chứng nhận chuyển sang để xác định mốc thời gian sử dụng đất của cá nhân và hộ gia đình để tính tiền sử dụng đất, do đó không cần phải xác nhận “tờ khai mốc thời gian sử dụng đất” mà vẫn đảm bảo được mục tiêu đề ra.

## **2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **3. Thủ tục Xác nhận không có đất nông nghiệp tại địa phương - mã số hồ sơ: 101653**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận không có đất nông nghiệp tại địa phương”.

**Lý do:** Luật Đất đai năm 2003 và Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai đã quy định về định mức, hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương và việc giao đất được thực hiện căn cứ vào

quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương. Đồng thời Luật cũng quy định các trường hợp không được sử dụng đất nông nghiệp.

### **3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **4. Thủ tục Xác nhận đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để sản xuất kinh doanh - mã số hồ sơ: 101659**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để sản xuất kinh doanh”.

### **Lý do:**

Điều 134 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003 không quy định thủ tục này được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Hồ sơ nộp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất để được xem xét giải quyết.

### **4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **5. Thủ tục Xác nhận đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở - mã số hồ sơ: 101661**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở”.

**Lý do:**

Điều 134 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003 không quy định thủ tục này được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Hồ sơ nộp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

**5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**6. Thủ tục Xác nhận đơn xin giao đất làm nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân tại nông thôn không thuộc trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất - mã số hồ sơ: 101664**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn xin giao đất làm nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân tại nông thôn không thuộc trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Theo Điều 124 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ thì việc giao đất làm nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất chi tiết, kế hoạch sử dụng đất chi tiết của địa phương đã được xét duyệt, lập phương án giao đất làm nhà ở gửi Hội đồng tư vấn giao đất của xã để được xem xét giải quyết. Hồ sơ gồm Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã, danh sách kèm theo đơn xin giao đất của hộ gia đình, cá nhân; ý kiến của Hội đồng tư vấn giao đất xã.

- Hồ sơ đã có Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã nên không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân xã vào đơn xin giao đất của hộ gia đình, cá nhân, các nội dung cụ thể đã được thể hiện trong tờ trình.

**6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **7. Thủ tục Xác nhận đơn xin giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân (đất trồng cây hàng năm, làm muối) - mã số hồ sơ: 101665**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn xin giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân (đất trồng cây hàng năm, làm muối)”.

### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

Theo Điều 123 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ thì việc giao đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm, đất làm muối) cho hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất lập phương án giải quyết chung cho tất cả các trường hợp được giao đất tại địa phương; lập hội đồng tư vấn giao đất để xem xét và đề xuất các ý kiến đối với các trường hợp được giao đất.

Do đó, không cần thiết phải xác nhận vào đơn của hộ gia đình, cá nhân mà vẫn đảm bảo được mục tiêu đề ra.

## **7.2. Kiến nghị thực thi** (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **8. Thủ tục Xác nhận đơn xin tách thửa hoặc hợp thửa - mã số hồ sơ: 101669**

**8.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn xin tách thửa hoặc hợp thửa”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

Theo Điều 19 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai thì hồ sơ xin tách thửa hoặc hợp thửa gồm đơn và các giấy tờ chứng nhận QSDĐ hoặc quyết định thu hồi, các giấy tờ theo điểm a khoản 1 Điều 140 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP về thi hành Luật Đất đai. Hồ sơ nộp trực tiếp tại Sở hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường để được xem xét giải quyết theo quy định. Không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**9. Thủ tục Xác nhận đơn đề nghị điều chỉnh hồ sơ kỹ thuật thửa đất - mã số hồ sơ: 101670**

**9.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bộ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn đề nghị điều chỉnh hồ sơ kỹ thuật thửa đất”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

Theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai và Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT ngày 13/4/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai thì thẩm quyền giải quyết thuộc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường, không quy định thẩm quyền xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **10. Thủ tục Xác nhận vị trí nhà, đất - mã số hồ sơ: 101674**

**10.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận vị trí nhà, đất”.

### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

Theo điểm 2 khoản 10 Điều 1 Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP và điểm 1 mục 2 Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP, thì việc xác định giá đất và khung giá đất sẽ căn cứ vào loại đất, đô thị, đường phố, vị trí và khu vực để tính giá đất.

Do đó, việc xác định mức giá tính thuế, cơ quan thuế sẽ căn cứ vào các quy định trên và bảng giá các loại đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, không cần thiết áp dụng thủ tục này tại Ủy ban nhân dân cấp xã, gây phiền hà, mất thời gian đi lại cho tổ chức và công dân.

**10.2. Kiến nghị thực thi** (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**11. Thủ tục Xác nhận đơn xin đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất (đối với trường hợp đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) - mã số hồ sơ: 101675**

**11.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay*



*thể thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn xin đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất (đối với trường hợp đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

Theo điểm a khoản 1.1 và khoản 2.2 mục 2 Phần I của Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ chứng thực văn bản nhận tài sản thừa kế của người thừa kế quyền sử dụng đất, không quy định thủ tục xác nhận đơn xin đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất.

**11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**12. Thủ tục Xác định lại diện tích đất ở - mã số hồ sơ: 101676**

**12.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác định lại diện tích đất ở”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

Điều kiện để xác định là đất ở đã được quy định tại Điều 87 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 45 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai, đồng thời căn cứ vào quy định hạn mức đất công nhận quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành. Việc xác định lại diện tích đất ở do cơ quan cấp giấy chứng nhận (cấp huyện, tỉnh) thực hiện, không cần phải có thủ tục xác nhận đơn tại Ủy ban nhân dân cấp xã để giảm bớt việc đi lại của người dân.

**12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**13. Thủ tục Xác nhận đơn đăng ký biến động đất đai - mã số hồ sơ: 101677**

**13.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn đăng ký biến động đất đai”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

Theo Điều 143 Nghị định số 181/NĐ-CP ngày 29/11/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai thì hồ sơ đăng ký biến động đất đai nộp trực tiếp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất để được xem xét giải quyết, không quy định việc xác nhận đơn tại Ủy ban nhân dân cấp xã (đơn do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất của cấp huyện thẩm tra).

**13.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**14. Thủ tục Xác nhận tình trạng nhà, đất - mã số hồ sơ: 101140**

**14.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bãi bỏ mẫu đơn, mẫu tờ khai “Giấy cam kết không có tranh chấp, khiếu nại về ranh giới thửa đất” (Mẫu 2 ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố).

**Lý do:**

Không cần quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai đối với thủ tục này.

Do trong thành phần hồ sơ xin cấp phép xây dựng theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, không yêu cầu có “Giấy cam kết không có tranh chấp, khiếu nại về ranh giới thửa đất”.

- Trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc hồ sơ cấp giấy phép xây dựng theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (thay thế Nghị định số 16/2005/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình), Ủy ban nhân dân cấp xã đã thực hiện xác nhận tình trạng tranh chấp trên đơn đề nghị của người dân.

- Thủ tục xác nhận tình trạng nhà, đất để vay vốn Ngân hàng thì hiện nay Ngân hàng có văn bản đề nghị cung cấp thông tin về nhà, đất cần thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã).

- Việc xác nhận tình trạng nhà, đất để thực hiện bảo lãnh nhập hộ khẩu được thực hiện theo “giấy cam kết bảo lãnh” theo Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú và Công văn số 6332/SXD-CCQNĐ ngày 20/8/2007 của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh về việc xác nhận tình trạng nhà ở để lập thủ tục đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh theo Luật Cư trú, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tình trạng nhà, đất trực tiếp trên giấy cam kết bảo lãnh.

**14.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Kiến nghị bỏ mẫu đơn, mẫu tờ khai “Giấy cam kết không có tranh chấp, khiếu nại về ranh giới thửa đất” trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định thực hiện theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, thay thế Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng.

## **15. Thủ tục Xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - mã số hồ sơ: 101672**

**15.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục tên: “Xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

### **Lý do:**

Hiện nay Luật số 38/2009/QH12 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/8/2009, trong đó bãi bỏ Điều 123 Luật Đất đai năm 2003.

Do đó, trình tự thủ tục cho việc cấp giấy chứng nhận phải được thực hiện theo Luật 38, Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ và Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/12/2009.

## **15.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Thay thế thủ tục hành chính này trong “Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn Hồ Chí Minh” bằng thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được quy định tại Chương III Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Được hướng dẫn cụ thể tại Điều 20, 21 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

## **II. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Xây dựng**

### **1. Thủ tục Xác nhận để được cấp phép xây dựng - mã số hồ sơ: 101353**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính: “Xác nhận để được cấp phép xây dựng”. Bằng biện pháp: trường hợp cần xác định rõ về pháp lý của thửa đất, chủ sử dụng, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo xác minh.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết. Theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (thay thế Nghị định số 16/2005/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình), thủ tục này không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định thực hiện theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình để thay thế Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng.

**2. Thủ tục Giải quyết việc xin sửa chữa nhà (giữ nguyên hiện trạng) - mã số hồ sơ: 101355**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính: “*Giải quyết việc xin sửa chữa nhà (giữ nguyên hiện trạng)*” Bằng biện pháp: khi người dân sửa chữa nhà (giữ nguyên hiện trạng) chỉ cần đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn cho người dân về việc sửa chữa nhà (giữ nguyên hiện trạng) đồng thời ghi nhận vào sổ quản lý để làm cơ sở cho công tác giám sát, kiểm tra.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết. Theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (thay thế Nghị định số 16/2005/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình), thủ tục này không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định thực hiện theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình để thay thế Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng.

**3. Thủ tục Xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa - mã số hồ sơ: 101471**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính: “Xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa” bằng biện pháp: Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo xác minh về thời điểm xây dựng, sửa chữa nhà.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

**3.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường- xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

**4. Thủ tục Xác nhận đơn xin thay đổi thiết kế giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn - mã số hồ sơ: 101358**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn xin thay đổi thiết kế giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Theo Quyết định 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thì thủ tục xin thay đổi thiết kế đã được duyệt, hồ sơ gồm có: Đơn xin thay đổi thiết kế, Giấy phép xây dựng (bản chính) chủ đầu tư gửi cho cơ quan đã cấp giấy phép xây dựng cho mình để được xem xét thay đổi. Trong thành phần hồ sơ, Đơn xin thay đổi thiết kế, không yêu cầu có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Mặt khác theo Điều 24 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quy định: khi người dân có nhu cầu điều chỉnh thiết kế xây dựng công trình khác với nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp, chủ đầu tư phải xin điều chỉnh giấy phép xây dựng trước khi thi công xây dựng công trình theo nội dung điều chỉnh.

Vì vậy, chỉ có thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng, không có thủ tục “Xác nhận đơn xin thay đổi thiết kế giấy phép xây dựng”.

#### **4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định thực hiện theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình để thay thế Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng.

- Đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính này trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

### **5. Thủ tục Xác nhận đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn - mã số hồ sơ: 101383**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn”.

#### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Theo Điều 24 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quy định: cơ quan cấp phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy phép xây dựng bảo đảm phù hợp quy hoạch xây dựng và chịu trách nhiệm về nội dung cho phép điều chỉnh.

- Cũng theo khoản 2 Điều 24 của Nghị định này, thì hồ sơ xin điều chỉnh giấy phép xây dựng gồm: bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; bản vẽ thiết kế điều

chính; đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng. Đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng, Nghị định không quy định có xác nhận tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định thực hiện theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình để thay thế Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **6. Thủ tục Xác nhận đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn - mã số hồ sơ: 101404**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn*”.

### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Theo Điều 26 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định: cơ quan cấp giấy phép xây dựng là cơ quan gia hạn giấy phép xây dựng.

- Đồng thời cũng theo khoản 2 Điều 26 Nghị định này, thì hồ sơ gia hạn giấy phép xây dựng gồm: bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng. Đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng, Nghị định không quy định có xác nhận tại UBND cấp xã.

## **6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định thực hiện theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng



công trình để thay thế Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **7. Thủ tục Xác nhận đơn xin cấp phép xây dựng nhà ở ở nông thôn - mã số hồ sơ: 101418**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận đơn xin cấp phép xây dựng nhà ở ở nông thôn*”.

### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Theo khoản 3 Điều 23 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, thì Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn. Theo Điều 21 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, hồ sơ xin cấp phép xây dựng nhà ở nông thôn gồm: bản sao một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; sơ đồ mặt bằng xây dựng công trình trên lô đất và các công trình liền kề nếu có do chủ nhà tự vẽ; đơn xin cấp phép xây dựng.

Từ các căn cứ trên, Ủy ban nhân dân xã xem xét cấp phép xây dựng nhà ở nông thôn cho cá nhân có yêu cầu mà không cần xác nhận vào đơn xin cấp phép xây dựng theo thủ tục này.

- Tương tự, cũng theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, hồ sơ xin phép xây dựng do Ủy ban nhân dân huyện cấp, chủ đầu tư trực tiếp nộp tại Ủy ban nhân dân huyện, trong thành phần hồ sơ, đơn xin cấp phép xây dựng không yêu cầu có xác nhận của UBND cấp xã. Chỉ riêng theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố, thì có quy định thủ tục “Xác nhận đơn xin cấp phép xây dựng” tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Tuy nhiên, căn cứ theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ, thì Quyết định 04/2006/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố đã hết hiệu lực.

Do đó thủ tục hành chính này là không cần thiết và không cần xác định mục tiêu.

## **7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định thực hiện theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình để thay thế Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **8. Thủ tục Xác nhận đơn xin cấp giấy phép xây dựng tạm - mã số hồ sơ: 101438**

**8.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận đơn xin cấp giấy phép xây dựng tạm*”.

### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

Theo Điều 20 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (thay thế Nghị định số 16/2005/NĐ-CP), thủ tục này không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong trường hợp cần xác định rõ về pháp lý của thửa đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo xác minh.

**8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định thực hiện theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình để thay thế Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại*

phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

### **III. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nhà ở và công sở**

#### **1. Thủ tục Xác nhận đơn xin cấp số nhà - mã số hồ sơ 100669**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ mẫu đơn: “*Đơn đề nghị cấp số nhà*” của thủ tục hành chính này.

#### **Lý do:**

Mẫu đơn của thủ tục hành chính này trong Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là mẫu đơn tự tạo, không đúng theo quy định.

**1.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Sử dụng mẫu đơn (mẫu số 01) ban hành kèm theo Hướng dẫn số 5229/HĐ-ĐBN ngày 15/5/1998 của Sở Nhà đất thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện cấp số nhà và chỉnh sửa số nhà trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### **2. Thủ tục Xác nhận các số nhà là một - mã số hồ sơ: 100708**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính: “*Xác nhận các số nhà là một*”.

#### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, đây chỉ là thủ tục hành chính mang tính chất tạm thời, xuất phát từ yêu cầu của hộ gia đình, cá nhân và hạn chế trong công tác quản lý Nhà nước ở cơ sở về số nhà.

**2.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết

định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

- Biện pháp thay thế:

+ Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, thực hiện tốt công tác cấp số nhà và chỉnh sửa số nhà trên địa bàn theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân trong sinh hoạt và thực hiện các giao dịch hành chính khác.

+ Đối với các trường hợp: một căn nhà, trong các giấy tờ khác nhau của căn nhà thể hiện số nhà khác nhau, thì Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn người dân làm thủ tục chỉnh sửa số nhà trong các giấy tờ đó theo số nhà đã được cấp theo quy định.

### **3. Thủ tục Xác nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở do chuyển nhượng - mã số hồ sơ: 100717**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế Thủ tục hành chính: “Xác nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở do chuyển nhượng”. Bằng thủ tục theo Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/12/2009).

#### **Lý do:**

Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở do chuyển nhượng theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ hướng dẫn và thi hành Luật Nhà ở, Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30/3/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh đã hết hiệu lực.

**3.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Thay thế thủ tục hành chính này trong “Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” bằng thủ tục theo Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất và Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/12/2009).

#### **4. Thủ tục Xác nhận hồ sơ xin cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở - mã số hồ sơ: 100700**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế Thủ tục hành chính: “Xác nhận hồ sơ xin cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở” bằng thủ tục theo Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/12/2009).

#### **Lý do:**

Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ, Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30/3/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố đã hết hiệu lực.

#### **4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Thay thế thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” bằng thủ tục theo Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/12/2009).

#### **5. Thủ tục Xác nhận hồ sơ xin cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở - mã số hồ sơ: 100701**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính: “Xác nhận hồ sơ xin cấp mới giấy chứng nhận

quyền sở hữu nhà ở” bằng thủ tục theo Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/12/2009).

**Lý do:**

Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ hướng dẫn và thi hành Luật Nhà ở, Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30/3/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh đã hết hiệu lực.

**5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Thay thế thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” bằng thủ tục theo Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/12/2009).

**6. Thủ tục Xác nhận đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại, xác nhận thay đổi giấy chứng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (bao gồm cả cấp đổi do chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở, hết trang ghi thay đổi) - mã số hồ sơ: 100704**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên:

**Lý do:**

“*Xác nhận đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại, xác nhận thay đổi giấy chứng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (bao gồm cả cấp đổi do chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở, hết trang ghi thay đổi)*”.

## **6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **7. Thủ tục Xác nhận nhà không thuộc diện Nhà nước quản lý - mã số hồ sơ: 100711**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận nhà không thuộc diện Nhà nước quản lý*”.

### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, trong đơn của tổ chức và cá nhân đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về tình trạng pháp lý của nhà, đất, do đó cơ quan cấp giấy chứng nhận không cần thiết phải yêu cầu tổ chức, cá nhân về Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thủ tục hành chính này.

- Đối với các giao dịch dân sự khác, nếu nhà, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng và sở hữu hợp lệ, thì không cần thiết phải có giấy xác nhận nhà không thuộc diện Nhà nước quản lý. Nếu nhà, đất chưa có giấy tờ hợp lệ thì không thể thực hiện các giao dịch dân sự khác, tổ chức và cá nhân phải thực hiện thủ tục xin cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo quy định.

## **7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **8. Thủ tục Xác nhận đơn xin tạm cấp số nhà - mã số hồ sơ: 100718**

**8.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay

*thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận đơn xin tạm cấp số nhà*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết; theo thủ tục Xác nhận đơn xin tạm cấp số nhà, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính này là nhà ở, đất ở phải hợp pháp, do đó cần thay thế thủ tục này bằng thủ tục cấp số nhà theo Điều 18 Quyết định số 1958/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 13/4/1998 của UBND thành phố.

**8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**IV. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Môi trường**

**1. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận về cam kết bảo vệ môi trường (“Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường” tên theo Luật Môi trường và Nghị định, Thông tư hướng dẫn) - mã số hồ sơ: 100454**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Cấp Giấy xác nhận về cam kết bảo vệ môi trường*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không hợp lý:

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Không có cán bộ phụ trách chuyên môn về lĩnh vực môi trường nên không thể đánh giá chính xác tác động môi trường và tham mưu chính xác cho cho lãnh đạo trong việc xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường; không có kinh phí, phương tiện kỹ thuật, dụng cụ đo đạc đánh giá tác động môi trường.

- Thủ tục này không đồng bộ và thống nhất với thủ tục đăng ký kinh doanh; khó thực hiện đối với các hộ sản xuất, kinh doanh với quy mô sản xuất, kinh doanh quá



nhỏ như cơ sở gia công đóng gói nhỏ lẻ (đóng gói me, trà, cơ sở sản xuất cơm cháy nhỏ lẻ,...) và gây tốn kém cho cơ sở trong việc mời đơn vị đo đạc đánh giá tác động môi trường.

- Trong thực tế hiện nay, Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thủ tục hành chính này.

### **1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ việc Ủy quyền cấp “Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường” cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo khoản 1 Điều 26 Mục 3 Chương III Luật Bảo vệ môi trường năm 2005; khoản 1 Điều 17 mục 2 Chương II Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ (Nghị định này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 09/8/2008 của Chính phủ); điểm 3.1 Mục 3 Phần IV của Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Thông tư này đã được thay thế bởi Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

## **V. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thành lập và phát triển doanh nghiệp**

### **1. Thủ tục Xác nhận tình trạng hộ kinh doanh - mã số hồ sơ: 100453**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận tình trạng hộ kinh doanh”.

#### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, các cơ quan chức năng có nhu cầu cần biết về tình trạng hộ kinh doanh, thì có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin về tình trạng hộ kinh doanh, không cần thiết phải đề nghị cá nhân, tổ chức đến Ủy ban nhân dân xã thực hiện thủ tục xác nhận tình trạng hộ kinh doanh, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức phải đi lại nhiều lần.

### **1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết

định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **VI. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị**

### **1. Thủ tục Xác nhận đơn xin cấp phép vỉa hè - mã số hồ sơ: 100450**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn xin cấp phép vỉa hè”.

#### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết; theo Điều 7 Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố, thì thủ tục này được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, không quy định có thủ tục xác nhận đơn xin cấp phép vỉa hè tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**1.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

### **2. Thủ tục Xác nhận đơn xin đào đường đặt cống thoát nước - mã số hồ sơ: 100451**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn xin đào đường đặt cống thoát nước”.

#### **Lý do:**

- Thủ tục hành chính này không cần thiết.

- Theo Điều 4 Quyết định số 145/2002/QĐ-UBND ngày 09/12/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về việc ban hành Quy định về đào đường và tái lập mặt đường khi xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành

phố; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 60/2004/QĐ-UBND ngày 17/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh bổ sung một số điều Quy định theo Quyết định số 145/2002/QĐ-UBND ngày 09/12/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thì thủ tục này được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, không quy định có thủ tục xác nhận đơn xin đào đường đặt cống thoát nước tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **VII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đường thủy nội địa**

### **1. Thủ tục Xác nhận đơn xin thay ghe máy - mã số hồ sơ: 100115**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận đơn xin thay ghe máy*”.

#### **Lý do:**

Thủ tục “Xác nhận đơn xin thay ghe máy” không cần thiết. Vì nếu xin thì cho phép mới được thay, nhưng trong thực tế do nhu cầu thay phương tiện, cơ quan chức năng không cho, người dân vẫn thay để tiện trong việc sử dụng và người dân tự chịu trách nhiệm trong việc làm trên nếu vi phạm pháp luật quy định.

Mặt khác, thủ tục xác nhận đơn xin thay ghe máy không được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật. Theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa, tại khoản 5 Điều 2 Chương I có giải thích từ ngữ: Thay đổi tính năng kỹ thuật của phương tiện thủy nội địa là việc thay đổi kết cấu, kích thước, công suất, trọng tải hoặc công dụng của phương tiện.

+ Như vậy, nếu việc xin thay ghe máy được hiểu là thay đổi tính năng kỹ thuật của phương tiện, thì cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký lại phương tiện theo Điều 5 Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ Giao thông vận tải.

+ Nếu việc thay ghe máy được hiểu là: trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu, thì cá nhân, tổ chức cũng thực hiện thủ tục đăng ký lại phương tiện theo Điều 5 Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ Giao thông vận tải.

## **1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **2. Thủ tục Xác nhận đơn xin đăng ký ghe cũ - mã số hồ sơ: 100117**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận đơn xin đăng ký ghe cũ*”.

### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Theo Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa (ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ Giao thông vận tải), thì phương tiện thủy nội địa của tổ chức, cá nhân đưa vào hoạt động trên đường thủy nội địa phải được đăng ký theo quy định.

- Cũng theo Điều 4, Điều 5 Chương II của Quy định này, thì trong thành phần hồ sơ đăng ký, đăng ký lại phương tiện, mẫu đơn mẫu tờ khai đều có yêu cầu ghi rõ đặc điểm cơ bản của phương tiện thủy nội địa, thời gian, năm và nơi đóng; do đó đã xác định được phương tiện thủy nội địa đó là mới đóng hay đã qua sử dụng. Và theo quy định, thủ tục đăng ký lại không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## VIII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước

### 1. Thủ tục Xác nhận đơn đăng ký nước, đăng ký định mức nước - mã số hồ sơ: 100449

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Xác nhận đơn đăng ký nước, đăng ký định mức nước”.

#### Lý do:

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Theo Quyết định số 154/2004/QĐ-UB ngày 15/6/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh giá nước sạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 239/2004/QĐ-UB ngày 20/10/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 154/2004/QĐ-UB ngày 15/6/2004, thì định mức nước được quy định theo từng nhóm đối tượng sử dụng nước tính trên số nhân khẩu thường trú và tạm trú đã đăng ký với chính quyền địa phương; mỗi nhân khẩu chỉ được đăng ký theo định mức tại một thuê bao đồng hồ nước.

- Việc đăng ký nước, đăng ký định mức nước là việc giao dịch, cam kết, thỏa thuận hay hợp đồng giữa người dân đăng ký sử dụng nước với cơ quan cấp nước hoặc doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực cung cấp nước, không cần thiết phải yêu cầu người dân xác nhận đăng ký với chính quyền địa phương. Nếu có vấn đề về nhân thân, hộ khẩu thì cơ quan, đơn vị cấp nước phối hợp cùng chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhân khẩu xác định.

### 1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## IX. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Điện

### 1. Thủ tục Xác nhận đơn xin câu nhòe điện kế chính - mã số hồ sơ: 100445

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay

*thể thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận đơn xin câu nhờ điện kế chính*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Việc cho câu nhờ điện là việc thỏa thuận, giao dịch giữa hộ dân có điện kế chính và hộ dân không có điện kế. Việc thỏa thuận này phải có sự đồng ý của cơ quan cung cấp điện cho hộ có điện kế chính, chứ không phải là xác nhận của Ủy ban nhân dân xã vào đơn xin câu nhờ điện kế chính.

- Mặt khác, theo điểm a, b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực, thì các hành vi vi phạm của bên mua điện bao gồm:

+ Trì hoãn việc thực hiện hợp đồng đã ký trong trường hợp mua buôn điện để bán lại cho tổ chức, cá nhân sử dụng điện;

+ Sử dụng điện sai mục đích ghi trong hợp đồng.

Từ các căn cứ trên cho thấy: thủ tục xác nhận đơn xin câu nhờ điện kế chính được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã là không có giá trị và không đúng theo quy định của pháp luật.

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**X. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác**

**1. Thủ tục Đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập - mã số hồ sơ 101598**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính:

+ Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính và quy định cụ thể thời gian giải quyết của Phòng Giáo dục và Đào tạo;

+ Giảm thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính.

**Lý do:**

- Thủ tục hành chính:

+ Theo điểm c khoản 4 Điều 11 Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này là không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Thời hạn này là quá lâu đối với hộ gia đình, cá nhân. Thời hạn này còn có thể bị kéo dài nhiều hơn nữa, do trong thời hạn này không quy định thời gian Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét và trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân xã.

+ Thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính, ngoài tờ trình đề nghị thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định, *còn yêu cầu có sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe của người dự kiến phụ trách, giáo viên của cơ sở đó, chứng nhận đã tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm*. Yêu cầu này không được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 11 Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Sửa đổi, bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Sửa đổi mẫu đơn *“Đơn xin thành lập nhóm trẻ gia đình, mẫu giáo”*.

+ Bãi bỏ mẫu tờ khai *“Đề án thành lập nhóm trẻ gia đình, lớp mẫu giáo trường mầm non tư thục”*

**Lý do:**

+ Do theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thành phần hồ sơ có Tờ trình, không có mẫu đơn này.

+ Theo quy định điểm a khoản 4 Điều 11 Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không yêu cầu có Đề án thành lập nhóm trẻ gia đình, lớp mẫu giáo trường mầm non tư thục.

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Sửa đổi bổ sung điểm c khoản 4 Điều 11 Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục đào tạo: *thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, trong đó thời gian Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét và trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân xã là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã.*

## **2. Thủ tục Sát nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập - mã số hồ sơ: 101614**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Sát nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập*”.

### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

Vì trên thực tế các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập khi đủ điều kiện để thành lập trường mới thì thủ tục xin được thành lập không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã mà thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong trường hợp sát nhập, chia tách nhóm trẻ nhưng chưa đủ điều kiện để thành lập trường mới thì làm thủ tục như thủ tục thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (căn cứ điểm c khoản 5 Điều 11 Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2008 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục).

**2.2. Kiến nghị thực thi** (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **3. Thủ tục Đình chỉ hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập - mã số hồ sơ: 101639**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)



Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Đình chỉ hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập*”.

**Lý do:**

Vì đình chỉ hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập không phải là thủ tục hành chính để cá nhân có nhu cầu đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện mà là biện pháp hành chính của Ủy ban nhân dân xã nhằm ngăn chặn kịp thời các sai phạm, thiếu sót của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, phát huy hiệu quả quản lý, đảm bảo quyền và lợi ích của giáo viên, trẻ em tại các cơ sở đó.

**3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**4. Thủ tục Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập - mã số hồ sơ: 101642**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập*”.

**Lý do:**

Điểm đ khoản 5 Điều 11 Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2008 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục quy định: “Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục bị giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, tổ chức, hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập;

- Hết thời gian đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân, dẫn đến việc đình chỉ;

- Mục tiêu và nội dung hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Theo đề nghị chính đáng của tổ chức, cá nhân đứng tên xin thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo, đề nghị kiểm tra, xác nhận lý do giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục. Sau khi kiểm tra Phòng Giáo dục và Đào tạo có ý kiến bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.”

Từ căn cứ pháp lý trên ta thấy:

1. Thủ tục hành chính này chỉ áp dụng đối với yêu cầu của cá nhân, tổ chức có nhu cầu chính đáng đề nghị giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập. Khi nộp đơn, ý chí của cá nhân, tổ chức có nhu cầu không còn muốn hoạt động nữa, do đó Ủy ban nhân dân cấp xã cũng như Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét cho nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập được giải thể. Trên thực tế nếu không cho giải thể thì cá nhân, tổ chức đó vẫn tự giải thể mà không cần phải có quyết định giải thể của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các trường hợp giải thể khác theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 11 Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục thì áp dụng biện pháp hành chính của cơ quan có thẩm quyền nhằm phát huy hiệu quả quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, các hậu quả xấu có thể xảy ra.

#### **4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính này trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Sửa đổi gạch đầu hàng thứ 4 của điểm đ khoản 5 Điều 11 Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục: Tổ chức, cá nhân đứng tên xin thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục có nhu cầu chính đáng thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã và tự giải thể.

### **XI. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

#### **1. Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu - mã số hồ sơ 101753**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính.

**Lý do:**

Thời hạn giải quyết “Tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đơn. Trường hợp cần phải tiến hành đo, vẽ, trưng cầu giám định thì thời gian thực hiện các công việc này không được quá 20 ngày” theo thủ tục hành chính này trái với Điều 36 Luật Khiếu nại, tố cáo (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004 và năm 2005).

b) Bãi bỏ mẫu “Biên bản họp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo”

**Lý do:**

Do đây không phải là mẫu đơn, mẫu tờ khai tổ chức và công dân phải điền để nộp cho cơ quan giải quyết. Đây là mẫu biên bản họp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo do cơ quan giải quyết thực hiện.

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị sửa đổi thời hạn giải quyết thủ tục này trong Bộ thủ tục hành chính chung: khoản 1 Điều 36 Luật Khiếu nại, tố cáo (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004 và năm 2005) quy định: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.

Bãi bỏ mẫu “Biên bản họp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo” của thủ tục hành chính này trong “Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**2. Thủ tục Thủ tục tiếp dân - mã số hồ sơ: 101717**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Thủ tục tiếp dân*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, do việc tiếp dân không phải là thủ tục hành chính. Theo Chương IV Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ; Điều 4 Chương II quy định về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05/9/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thì việc tiếp công dân là một quy trình trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan hành chính nhà nước, không phải là thủ tục hành chính.

**2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**3. Thủ tục Thủ tục xử lý đơn thư - mã số hồ sơ: 101733**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Thủ tục xử lý đơn thư*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết; theo Chương IV Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ; Điều 4 Chương II quy định về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05/9/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thì việc xử lý đơn thư là một quy trình trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan hành chính nhà nước, không phải là thủ tục hành chính.

**3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết

định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

#### **4. Thủ tục Thủ tục giải quyết tố cáo - mã số hồ sơ: 101772**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Bỏ mẫu đơn, mẫu tờ khai: “*Giấy báo tin về thụ lý đơn tranh chấp, khiếu nại, tố cáo*”.

**Lý do:**

“*Giấy báo tin về thụ lý đơn tranh chấp, khiếu nại, tố cáo*” không phải là mẫu đơn, mẫu tờ khai người tố cáo phải thực hiện. Đây là giấy báo tin về thụ lý đơn tranh chấp, khiếu nại, tố cáo do cơ quan giải quyết thực hiện.

b) Bỏ mẫu đơn, mẫu tờ khai: “*Giấy báo tin về việc chuyển đơn tố cáo*”.

**Lý do:**

“*Giấy báo tin về việc chuyển đơn tố cáo*” không phải là mẫu đơn, mẫu tờ khai người tố cáo phải thực hiện. Đây là giấy báo tin về việc chuyển đơn tố cáo do cơ quan giải quyết thực hiện

c) Bỏ mẫu đơn, mẫu tờ khai: “*Biên bản họp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo*”.

**Lý do:**

“*Biên bản họp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo*” không phải là mẫu đơn, mẫu tờ khai tổ chức và công dân phải điền để nộp cho cơ quan giải quyết. Đây là mẫu biên bản họp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo do cơ quan giải quyết thực hiện.

d) Bỏ yêu cầu, điều kiện: “*Trường hợp người tố cáo cử người đại diện thì phải có giấy tờ chứng minh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc đại diện hợp pháp của mình*”.

**Lý do:**

Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện này do: theo Điều 57 Luật Khiếu nại, tố cáo quy định: người tố cáo gửi đơn hoặc trực tiếp tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; không quy định có người đại diện.

**4.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **XII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội**

### **1. Thủ tục Tiếp nhận, quản lý, giáo dục người sau khi chấp hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh - mã số hồ sơ: 101505**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Đề nghị bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai “*Biên bản giao nhận người tái hòa nhập cộng đồng*” vào Điều 33 của Luật Phòng, chống ma túy (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2008).

#### **Lý do:**

“*Biên bản giao nhận người tái hòa nhập cộng đồng*” chưa được quy định trong văn bản pháp luật nhưng rất cần thiết để tạo sự thuận lợi giải quyết nhanh thủ tục tiếp nhận, quản lý, giáo dục người sau khi chấp hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh.

### **1.2. Kiến nghị thực thi** (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Đề nghị bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai “*Biên bản giao nhận người tái hòa nhập cộng đồng*” vào Điều 33 của Luật Phòng, chống ma túy (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2008).

### **2. Thủ tục Xác nhận hồ sơ thân nhân bảo lãnh người sau cai nghiện - mã số hồ sơ: 101549**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận hồ sơ thân nhân bảo lãnh người sau cai nghiện*”.

#### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

+ Thứ nhất: trong thực tế đơn bảo lãnh hồi gia chỉ là hình thức, gia đình người cai nghiện đang chữa bệnh tại các trung tâm muốn con em của mình trở về, mặc dù không có khả năng quản lý, giáo dục nhưng vẫn làm đơn bảo lãnh, nên khi về đến địa phương người hồi gia thực chất cũng không được những người viết đơn bảo lãnh này quan tâm, giúp đỡ.

+ Thứ hai: Theo khoản 2 Điều 28 Luật Phòng, chống ma túy (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2008), thì thời hạn cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 1 năm đến 2 năm. Như vậy, sau khi người nghiện ma túy chấp hành xong thời hạn này tại cơ sở cai nghiện bắt buộc thì phải được trả về địa phương, không cần phải có đơn bảo lãnh của thân nhân.

## **2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **3. Thủ tục Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã - mã số hồ sơ: 101571**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã*”.

### **Lý do:**

Do đây không phải là thủ tục hành chính, đây là biện pháp xử lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với đối tượng vi phạm.

## **3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **4. Thủ tục Quyết định thôi áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã - mã số hồ sơ: 101582**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Quyết định thôi áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã*”.

**Lý do:**

Do đây không phải là thủ tục hành chính, đây là trách nhiệm và là biện pháp hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc ra quyết định thôi áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

**4.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**XIII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Quản lý ngân sách**

**1. Thủ tục Lập dự toán ngân sách Nhà nước - mã số hồ sơ: 010648**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Lập dự toán ngân sách Nhà nước*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

Theo Điều 27 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002, thì việc lập dự toán ngân sách nhà nước là nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị dự toán ngân sách.

Do đó, lập dự toán ngân sách Nhà nước là nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, không phải là thủ tục hành chính mà Ủy ban nhân dân cấp xã phải giải quyết cho tổ chức và công dân.

**1.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại*



*phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **2. Thủ tục Lập quyết toán ngân sách Nhà nước - mã số hồ sơ: 101655**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Lập quyết toán ngân sách Nhà nước*”.

### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

Theo Điều 61 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002, thì các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước phải tổ chức hạch toán kế toán, báo cáo và quyết toán theo đúng chế độ kế toán của Nhà nước.

Do đó, lập quyết toán ngân sách Nhà nước là nhiệm vụ của UBND cấp xã, không phải là thủ tục hành chính mà UBND cấp xã phải giải quyết cho tổ chức và công dân.

**2.2. Kiến nghị thực thi** (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **XIV. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí**

### **1. Thủ tục Thu thuế nhà, đất - mã số hồ sơ: 101795**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Thu thuế nhà, đất*”.

### **Lý do:**

Do đây không phải là thủ tục hành chính để cá nhân có nhu cầu làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết. Việc thu thuế nhà, đất là nhiệm vụ của Ủy ban

nhân dân xã thực hiện công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực quản lý thuế và là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**2. Thủ tục Thu thuế công thương nghiệp - mã số hồ sơ: 101822**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Thu thuế công thương nghiệp*”.

**Lý do:**

Do đây không phải là thủ tục hành chính để cá nhân có nhu cầu làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết. Việc thu thuế công thương nghiệp là nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã (nếu được ủy nhiệm thu) thực hiện công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực quản lý thuế và là trách nhiệm của đối tượng kinh doanh thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

**2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**3. Thủ tục Xác nhận tờ khai nộp thuế - mã số hồ sơ: 101856**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận tờ khai nộp thuế*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết. Theo khoản 5 Mục VIII Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính, thì thủ tục này được thực hiện tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và cơ quan thuế, không quy định có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã vào tờ khai nộp thuế.

**3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**XV. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực **Bổ trợ tư pháp******1. Thủ tục Chứng thực di chúc - mã số hồ sơ 100199**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Giảm thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính, gồm: *Phiếu yêu cầu chứng thực; Sổ hộ khẩu gia đình; Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao các giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng; Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân, tài sản chung, riêng của người lập di chúc.*

**Lý do:**

Thành phần hồ sơ yêu cầu gồm như vậy là không hợp lý, gây phiền hà cho người lập di chúc, đặc biệt là trong tình huống nguy cấp.

b) Bãi bỏ mẫu “*Phiếu yêu cầu chứng thực hợp đồng văn bản*”

**Lý do:**

Phiếu yêu cầu này không cần thiết, do theo Điều 50 Nghị định số 75/200/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực quy định: Người lập di chúc phải tự mình yêu cầu việc công chứng, chứng thực di chúc; không công chứng, chứng thực di chúc thông qua người khác.

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị sửa đổi thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **2. Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản - mã số hồ sơ: 100714**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Giám thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính, gồm: *Phiếu yêu cầu chứng thực; Sổ hộ khẩu gia đình.*

### **Lý do:**

Thành phần hồ sơ yêu cầu gồm như vậy là không hợp lý, gây phiền hà cho người từ chối nhận di sản thừa kế.

b) Bãi bỏ mẫu “*Phiếu yêu cầu chứng thực hợp đồng văn bản*”.

### **Lý do:**

Phiếu yêu cầu này không cần thiết, do người từ chối nhận di sản theo di chúc hoặc theo pháp luật phải trực tiếp yêu cầu công chứng, chứng thực văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế; không công chứng, chứng thực văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế thông qua người khác

**2.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Đề nghị sửa đổi thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) theo các kiến nghị sửa đổi đã nêu.

**3. Thủ tục Chứng thực văn bản (hợp đồng) ủy quyền về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (không phải là nhà ở) mà bên có quyền sử dụng đất, gắn liền với đất là hộ gia đình, cá nhân trong nước – mã số hồ sơ: 100723**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Giảm thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính: *Phiếu yêu cầu chứng thực*.

**Lý do:**

Thành phần hồ sơ yêu cầu như vậy là chưa hợp lý, gây phiền hà cho người đi chứng thực.

b) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Bãi bỏ mẫu “*Giấy ủy quyền*” (mẫu số 28-CT/UQ);

+ Bãi bỏ mẫu “*Phiếu yêu cầu chứng thực hợp đồng văn bản*”.

**Lý do:**

+ Giấy ủy quyền theo mẫu này ban hành theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ “*Phiếu yêu cầu chứng thực hợp đồng văn bản*” không cần thiết, do theo Điều 56 Nghị định số 75/200/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực quy định: người ủy quyền phải ký trước mặt người thực hiện công chứng, chứng thực.

**3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

- Đề nghị chỉnh sửa thủ tục hành chính, giảm hồ sơ *Phiếu yêu cầu chứng thực*. Do theo Điều 56 Nghị định số 75/200/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực quy định: Người ủy quyền phải ký trước mặt người thực hiện công chứng, chứng thực.

- Đề nghị thay thế mẫu Giấy ủy quyền này bằng *Hợp đồng ủy quyền* (mẫu số 56/HĐUQ) ban hành theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bãi bỏ mẫu “*Phiếu yêu cầu chứng thực hợp đồng văn bản*” của thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**4. Thủ tục Chứng thực giấy ủy quyền nộp hồ sơ và nhận thay giấy chứng nhận của người đề nghị cấp giấy chứng nhận QSHNƠ&QSĐĐƠ - mã số hồ sơ: 100749**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Về thủ tục hành chính:

+ Giảm thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính: *Phiếu yêu cầu chứng thực*.

+ Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính.

**Lý do:**

+ Thành phần hồ sơ yêu cầu như vậy là chưa hợp lý, gây phiền hà cho người đi chứng thực.

+ Thời hạn giải quyết: “*Ngay trong ngày làm việc vào buổi sáng hoặc buổi chiều của ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc thời hạn chứng thực không quá ba (03) ngày làm việc đối với ủy quyền đơn giản, không quá mười (10) ngày làm việc đối với ủy quyền phức tạp, không quá ba mươi (30) ngày làm việc đối với ủy quyền đặc biệt phức tạp, kể từ khi thụ lý*” là không hợp lý, do kết quả của thủ tục này là xác nhận chữ ký của người ủy quyền, không cần thiết phải quy định thêm thời gian chứng thực, gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

b) Bãi bỏ mẫu “*Giấy ủy quyền*” (mẫu số 28-CT/UQ).

**Lý do:**

Giấy ủy quyền theo mẫu này ban hành theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị sửa đổi thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) theo các kiến nghị sau:

- Chỉnh sửa thủ tục hành chính, giảm hồ sơ *Phiếu yêu cầu chứng thực*. Do theo Điều 56 Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực quy định: người ủy quyền phải ký trước mặt người thực hiện công chứng, chứng thực.

- Rút ngắn thời hạn giải quyết là: Ngay trong buổi làm việc

- Đề nghị thay thế mẫu Giấy ủy quyền này bằng mẫu “Giấy ủy quyền” được ban hành theo Phụ lục số 4 Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 01/11/2006 của Bộ Xây dựng.

## **5. Thủ tục Chứng thực văn bản ủy quyền làm thủ tục yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp - mã số hồ sơ: 100932**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính.

### **Lý do:**

Thời hạn giải quyết: “*Ngay trong ngày làm việc vào buổi sáng hoặc buổi chiều của ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc thời hạn chứng thực không quá ba (03) ngày làm việc đối với ủy quyền đơn giản, không quá mười (10) ngày làm việc đối với ủy quyền phức tạp, không quá ba mươi (30) ngày làm việc đối với ủy quyền đặc biệt phức tạp, kể từ khi thụ lý*” là không hợp lý, do kết quả của thủ tục này là xác nhận chữ ký của người ủy quyền, không cần thiết phải quy định thêm thời gian chứng thực, gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

b) Bãi bỏ mẫu “*Giấy ủy quyền*” (mẫu số 28-CT/UQ).

### **Lý do:**

Giấy ủy quyền theo mẫu này ban hành theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**5.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Đề nghị sửa đổi thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) theo các kiến nghị:

+ Rút ngắn thời hạn giải quyết là: Ngay trong buổi làm việc.

+ Đề nghị thay thế mẫu Giấy ủy quyền này bằng mẫu Giấy ủy quyền được thực

hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã, thể thức và nội dung tương tự như mẫu Giấy ủy quyền được ban hành theo Phụ lục số 4 Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 01/11/2006 của Bộ Xây dựng.

## **6. Thủ tục Chứng thực giấy ủy quyền đăng ký xe - mã số hồ sơ: 100958**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Giảm thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính: *Phiếu yêu cầu chứng thực.*

### **Lý do:**

Thành phần hồ sơ yêu cầu như vậy là chưa hợp lý, gây phiền hà cho người đi chứng thực.

b) Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính.

### **Lý do:**

Thời hạn giải quyết: “*Ngay trong ngày làm việc vào buổi sáng hoặc buổi chiều của ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc thời hạn chứng thực không quá ba (03) ngày làm việc đối với ủy quyền đơn giản, không quá mười (10) ngày làm việc đối với ủy quyền phức tạp, không quá ba mươi (30) ngày làm việc đối với ủy quyền đặc biệt phức tạp, kể từ khi thụ lý*” là không hợp lý, do kết quả của thủ tục này là xác nhận chữ ký của người ủy quyền, không cần thiết phải quy định thêm thời gian chứng thực, gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

c) Bãi bỏ mẫu “*Giấy ủy quyền*” (mẫu số 28-CT/UQ).

### **Lý do:**

Giấy ủy quyền theo mẫu này ban hành theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**6.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Đề nghị sửa đổi thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) theo các kiến nghị:



+ Đề nghị chỉnh sửa thủ tục hành chính, giảm hồ sơ *Phiếu yêu cầu chứng thực*. Do theo Điều 56 Nghị định số 75/200/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực quy định: người ủy quyền phải ký trước mặt người thực hiện công chứng, chứng thực.

+ Rút ngắn thời hạn giải quyết là: Ngay trong buổi làm việc

+ Đề nghị thay thế mẫu Giấy ủy quyền này bằng mẫu Giấy ủy quyền được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã, thể thức và nội dung tương tự như mẫu Giấy ủy quyền được ban hành theo Phụ lục số 4 Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 01/11/2006 của Bộ Xây dựng.

## **7. Thủ tục Chứng thực văn bản ủy quyền thực hiện việc khiếu nại - mã số hồ sơ: 100969**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Giảm thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính: *Phiếu yêu cầu chứng thực*.

### **Lý do:**

Thành phần hồ sơ yêu cầu như vậy là chưa hợp lý, gây phiền hà cho người đi chứng thực

b) Rút ngắn thời hạn giải quyết là: Ngay trong buổi làm việc

### **Lý do:**

Thời hạn giải quyết: “*Ngay trong ngày làm việc vào buổi sáng hoặc buổi chiều của ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc thời hạn chứng thực không quá ba (03) ngày làm việc đối với ủy quyền đơn giản, không quá mười (10) ngày làm việc đối với ủy quyền phức tạp, không quá ba mươi (30) ngày làm việc đối với ủy quyền đặc biệt phức tạp, kể từ khi thụ lý*” là không hợp lý, do kết quả của thủ tục này là xác nhận chữ ký của người ủy quyền, không cần thiết phải quy định thêm thời gian chứng thực, gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

c) Đề nghị thay thế mẫu Giấy ủy quyền này bằng mẫu Giấy ủy quyền được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã, thể thức và nội dung tương tự như mẫu Giấy ủy quyền được ban hành theo Phụ lục số 4 Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 01/11/2006 của Bộ Xây dựng.

### **Lý do:**

Giấy ủy quyền theo mẫu này ban hành theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị sửa đổi thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) theo các kiến nghị sửa đổi đã nêu.

## **8. Thủ tục Chứng thực văn bản ủy quyền nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng bằng tiền mặt - mã số hồ sơ: 100979**

**8.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Giảm thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính: *Phiếu yêu cầu chứng thực.*

### **Lý do:**

Thành phần hồ sơ yêu cầu như vậy là chưa hợp lý, gây phiền hà cho người đi chứng thực

b) Rút ngắn thời hạn giải quyết là: Ngay trong buổi làm việc .

### **Lý do:**

Thời hạn giải quyết: “*Ngay trong ngày làm việc vào buổi sáng hoặc buổi chiều của ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc thời hạn chứng thực không quá ba (03) ngày làm việc đối với ủy quyền đơn giản, không quá mười (10) ngày làm việc đối với ủy quyền phức tạp, không quá ba mươi (30) ngày làm việc đối với ủy quyền đặc biệt phức tạp, kể từ khi thụ lý*” là không hợp lý, do kết quả của thủ tục này là xác nhận chữ ký của người ủy quyền, không cần thiết phải quy định thêm thời gian chứng thực, gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

c) Đề nghị thay thế mẫu Giấy ủy quyền này bằng mẫu Giấy ủy quyền được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã, thể thức và nội dung tương tự như mẫu Giấy ủy quyền được ban hành theo Phụ lục số 4 Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 01/11/2006 của Bộ Xây dựng.

### **Lý do:**

Giấy ủy quyền theo mẫu này ban hành theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị sửa đổi thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) theo các kiến nghị sửa đổi đã nêu.

## **9. Thủ tục Chứng thực văn bản ủy quyền nhận tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất - mã số hồ sơ: 100983**

**9.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Giảm thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính: *Phiếu yêu cầu chứng thực.*

### **Lý do:**

Thành phần hồ sơ yêu cầu như vậy là chưa hợp lý, gây phiền hà cho người đi chứng thực

b) Rút ngắn thời hạn giải quyết là: Ngay trong buổi làm việc

### **Lý do:**

Thời hạn giải quyết: “*Ngay trong ngày làm việc vào buổi sáng hoặc buổi chiều của ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc thời hạn chứng thực không quá ba (03) ngày làm việc đối với ủy quyền đơn giản, không quá mười (10) ngày làm việc đối với ủy quyền phức tạp, không quá ba mươi (30) ngày làm việc đối với ủy quyền đặc biệt phức tạp, kể từ khi thụ lý*” là không hợp lý, do kết quả của thủ tục này là xác nhận chữ ký của người ủy quyền, không cần thiết phải quy định thêm thời gian chứng thực, gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

c) Đề nghị thay thế mẫu Giấy ủy quyền này bằng mẫu Giấy ủy quyền được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã, thể thức và nội dung tương tự như mẫu Giấy ủy quyền được ban hành theo Phụ lục số 4 Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 01/11/2006 của Bộ Xây dựng.

### **Lý do:**

Giấy ủy quyền theo mẫu này ban hành theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, không thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị sửa đổi thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) theo các kiến nghị sửa đổi đã nêu.

**10. Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản tiếng Việt, song ngữ - mã số hồ sơ: 101058**

**10.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi lệ phí của thủ tục hành chính

**Lý do:**

Mức thu lệ phí này trái với điểm b khoản 1 Mục II Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17/10/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

**10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Sửa đổi mức thu lệ phí của thủ tục hành chính này theo điểm b khoản 1 Mục II Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17/10/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp, là: *Không quá 2.000 đồng/trang (VNĐ), từ trang 3 trở lên thì mỗi trang thu 1.000 VNĐ, tối đa không quá 100.000 đồng/bản (VNĐ).*

**11. Thủ tục Chứng thực hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở - mã số hồ sơ: 101256**

**11.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay Mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Hợp đồng thuê tài sản gắn liền với đất (Mẫu 46/HĐT) bằng mẫu số 40/HĐTA: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.*

**Lý do:**

Mẫu đơn, mẫu tờ khai này thuộc thủ tục chứng thực hợp đồng thuê tài sản gắn liền với đất.

**11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị sửa đổi thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) theo các kiến nghị sửa đổi đã nêu.

**XVI. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hành chính Tư pháp****1. Thủ tục Bổ sung, cải chính sổ đăng ký khai sinh và giấy khai sinh của người con trong việc nhận cha, mẹ - mã số hồ sơ: 100224**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính.

**Lý do:**

Thời hạn giải quyết: “*trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu; trong trường hợp xác minh thì thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc*” là không hợp lý và trái với thời hạn giải quyết quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ.

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này theo khoản 3 Điều 38 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ: “Việc bổ sung hộ tịch được giải quyết ngay sau khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ” trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**2. Thủ tục Đăng ký chấm dứt việc giám hộ - mã số hồ sơ: 100270**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay

*thể thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

a) Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính.

**Lý do:**

+ Thứ nhất, thời hạn giải quyết “05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu; trong trường hợp xác minh thì thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc” trái với khoản 3 Điều 31 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, quy định: “Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ hợp lệ, nếu xét thấy yêu cầu chấm dứt việc giám hộ là phù hợp với quy định của pháp luật và không có tranh chấp, thì cán bộ tư pháp hộ tịch ghi vào Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ, đồng thời ghi chú việc chấm dứt giám hộ vào sổ đã đăng ký giám hộ trước đây. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký và cấp cho người yêu cầu chấm dứt giám hộ một bản chính Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ. Bản sao Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ được cấp theo yêu cầu của đương sự”, không quy định thêm thời gian xác minh.

+ Thứ hai, việc xét yêu cầu chấm dứt việc giám hộ phù hợp với quy định của pháp luật và không có tranh chấp, thời hạn giải quyết là 5 ngày là không hợp lý, gây phiền hà cho công dân.

b) Bãi bỏ các mẫu đơn, mẫu tờ khai sau:

+ “Tờ khai cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước)”.

+ “Tờ khai cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài)”.

+ “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước)”.

+ “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài)”.

**Lý do:**

+ Do “Tờ khai cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước)” là mẫu tờ khai để làm thủ tục đăng ký kết hôn, không phải mẫu tờ khai để thực hiện thủ tục đăng ký chấm dứt việc giám hộ.

+ Do “Tờ khai cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt

*Nam cư trú ở nước ngoài*)” là mẫu tờ khai để làm thủ tục đăng ký kết hôn, không phải mẫu tờ khai để thực hiện thủ tục đăng ký chấm dứt việc giám hộ.

+ Do “*Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước)*” là kết quả của thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân, không phải mẫu tờ khai để thực hiện thủ tục đăng ký chấm dứt việc giám hộ.

+ Do “*Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài)*” là kết quả của thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân, không phải mẫu tờ khai để thực hiện thủ tục đăng ký chấm dứt việc giám hộ.

## **2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

+ Thứ nhất, đề nghị:

Thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này là: “05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu; trong trường hợp xác minh thì thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc”.

Điều chỉnh lại theo khoản 3 Điều 31 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, là: “Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ hợp lệ, nếu xét thấy yêu cầu chấm dứt việc giám hộ là phù hợp với quy định của pháp luật và không có tranh chấp, thì cán bộ tư pháp hộ tịch ghi vào Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ, đồng thời ghi chú việc chấm dứt giám hộ vào sổ đã đăng ký giám hộ trước đây. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký và cấp cho người yêu cầu chấm dứt giám hộ một bản chính Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ. Bản sao Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ được cấp theo yêu cầu của đương sự”.

+ Thứ hai, kiến nghị: Sửa đổi, rút ngắn thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này là: “Trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ hợp lệ, nếu xét thấy... yêu cầu của đương sự” (Sửa đổi khoản 3 Điều 31 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch).

+ Thứ ba, đề nghị sửa đổi, bãi bỏ 4 mẫu: “*Tờ khai cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước)*”; “*Tờ khai cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài)*”; “*Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước)*”; “*Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài)*” của thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng*

tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

### **3. Thủ tục Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với nhau - mã số hồ sơ: 100330**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa tên của thủ tục hành chính.

#### **Lý do:**

Do tên của thủ tục hành chính này không đúng theo quy định tại mục 2 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch

b) Bổ sung thành phần hồ sơ.

#### **Lý do:**

Do thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính này thiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

**3.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

+ Đề nghị sửa tên của thủ tục hành chính này lại là: “Đăng ký kết hôn” theo mục 2 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

+ Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính này là: “Đối với người đang trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước đăng ký kết hôn, thì phải có xác nhận của cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự Việt Nam tại nước sở tại về tình trạng hôn nhân của người đó” quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

### **4. Thủ tục Đăng ký khai sinh trong nước - mã số hồ sơ: 100733**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)



a) Sửa tên của thủ tục hành chính.

**Lý do:**

Do tên của thủ tục hành chính này không đúng theo quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

b) Bổ sung trình tự, cách thức thực hiện của thủ tục hành chính.

**Lý do:**

Do thủ tục hành chính này thiếu trình tự, cách thức thực hiện trong trường hợp khai sinh cho con ngoài giá thú; Khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi.

c) Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính.

**Lý do:**

Do thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này: “trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu; trong trường hợp xác minh thì thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc” là không hợp lý và trái khoản 2 Điều 15 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

**4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

+ Đề nghị sửa tên của thủ tục hành chính này lại là: “Đăng ký khai sinh” theo Mục 1 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

+ Đề nghị bổ sung trình tự, cách thức thực hiện của thủ tục hành chính này:

- Trong trường hợp khai sinh cho con ngoài giá thú (quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch);

- Khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi (quy định tại Điều 16 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch).

+ Đề nghị sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này là: Giải quyết ngay trong buổi làm việc, sau khi cán bộ Tư pháp hộ tịch kiểm tra các giấy tờ hợp lệ (theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ).

**5. Thủ tục Đăng ký khai sinh quá hạn - mã số hồ sơ: 100712**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bổ sung thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính

**Lý do:**

Do thủ tục hành chính này chưa quy định thời hạn giải quyết.

**5.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Đề nghị bổ sung thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này là: Giải quyết ngay sau khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ; trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không quá 5 ngày (theo Điều 45 Nghị định số 158/2008/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch).

**6. Thủ tục Đăng ký khai tử trong nước - mã số hồ sơ: 100733**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa tên của thủ tục hành chính.

**Lý do:**

Do tên của thủ tục hành chính này không đúng theo quy định tại Mục 3 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

b) Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính.

**Lý do:**

Do thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này: “trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu; trong trường hợp xác minh thì thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc” là không hợp lý và trái khoản 2 Điều 21 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

**6.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

+ Đề nghị sửa tên của thủ tục hành chính này lại là: “Đăng ký khai tử” theo Mục 3 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

+ Đề nghị sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này là: Giải quyết ngay trong buổi làm việc, sau khi cán bộ Tư pháp hộ tịch kiểm tra các giấy tờ hợp lệ (theo khoản 2 Điều 21 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ).

## **7. Thủ tục Đăng ký khai tử quá hạn - mã số hồ sơ: 100853**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính.

### **Lý do:**

Do thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này: “trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu; trong trường hợp xác minh thì thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc” là không hợp lý và trái khoản 2 Điều 45 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

**7.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Đề nghị sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này là: Giải quyết ngay trong buổi làm việc, sau khi cán bộ Tư pháp hộ tịch kiểm tra các giấy tờ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh, thì thời hạn xác minh không quá 5 ngày (theo khoản 2 Điều 45 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ).

## **8. Thủ tục Đăng ký thay đổi việc giám hộ - mã số hồ sơ: 100975**

**8.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính.

### **Lý do:**

+ Thứ nhất, thời hạn giải quyết “05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu; trong trường hợp xác minh thì thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày

*làm việc*” trái với khoản 3 Điều 31 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, quy định: “*Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ hợp lệ, nếu xét thấy yêu cầu chấm dứt việc giám hộ là phù hợp với quy định của pháp luật và không có tranh chấp, thì cán bộ tư pháp hộ tịch ghi vào Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ, đồng thời ghi chú việc chấm dứt giám hộ vào sổ đã đăng ký giám hộ trước đây. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký và cấp cho người yêu cầu chấm dứt giám hộ một bản chính Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ. Bản sao Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ được cấp theo yêu cầu của đương sự*”, không quy định thêm thời gian xác minh.

+ Thứ hai, việc xét yêu cầu chấm dứt việc giám hộ phù hợp với quy định của pháp luật và không có tranh chấp, thời hạn giải quyết là 5 ngày là không hợp lý, gây phiền hà cho công dân.

## **8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

+ Thứ nhất, đề nghị:

Thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này là: “05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu; trong trường hợp xác minh thì thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc”.

Điều chỉnh lại theo khoản 3 Điều 31 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, là: “Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ hợp lệ, nếu xét thấy yêu cầu chấm dứt việc giám hộ là phù hợp với quy định của pháp luật và không có tranh chấp, thì cán bộ tư pháp hộ tịch ghi vào Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ, đồng thời ghi chú việc chấm dứt giám hộ vào sổ đã đăng ký giám hộ trước đây. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký và cấp cho người yêu cầu chấm dứt giám hộ một bản chính Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ. Bản sao Quyết định công nhận chấm dứt việc giám hộ được cấp theo yêu cầu của đương sự”.

+ Thứ hai, kiến nghị: Sửa đổi, rút ngắn thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này là: “Trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ hợp lệ, nếu xét thấy... yêu cầu của đương sự” (Sửa đổi khoản 3 Điều 31 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch).

## **9. Thủ tục Cấp giấy báo tử - mã số hồ sơ: 101313**

**9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay**

*thể thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

Sửa đổi quy định thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính.

**Lý do:**

Thời hạn giải quyết chưa được quy định tại Điều 22 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

**9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị sửa đổi quy định về thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này như sau: “Cấp Giấy báo tử ngay sau khi xác định rõ họ, tên, địa chỉ của người chết; giờ, ngày, tháng, năm chết; địa điểm chết và nguyên nhân chết” .

**10. Thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân - mã số hồ sơ: 100262**

**10.1. Nội dung đơn giản hóa** *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện: “*Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có giá trị 06 tháng, kể từ ngày xác nhận*”

**Lý do:**

Yêu cầu, điều kiện này không cần thiết. Do “*Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có giá trị 06 tháng, kể từ ngày xác nhận*” không phải là yêu cầu điều kiện của việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, mà là thời hạn có hiệu lực của giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (theo khoản 3 Điều 67 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch).

**10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện của thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**11. Thủ tục Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú trong nước với công dân Việt Nam trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước - mã số hồ sơ: 100276**

**11.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú trong nước với công dân Việt Nam trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, do:

Việc “Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú trong nước với công dân Việt Nam trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước” không phải là một thủ tục hành chính riêng theo quy định của pháp luật. Việc này là một nội dung của thành phần hồ sơ trong “Thủ tục đăng ký kết hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch: “Đối với người đang trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước đăng ký kết hôn, thì phải có xác nhận của cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự Việt Nam tại nước sở tại về tình trạng hôn nhân của người đó”.

Do đó, việc “Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú trong nước với công dân Việt Nam trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước” cũng được thực hiện theo “Thủ tục đăng ký kết hôn” quy định tại Điều 18 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

**11.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**12. Thủ tục Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam đang trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước - mã số hồ sơ: 100317**

**12.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam đang trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, do:

Việc “Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam đang trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước” không phải là một thủ tục hành chính riêng theo quy định của pháp luật. Việc này là một nội dung trong “Thẩm quyền đăng ký kết hôn” được quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch: “Trong trường hợp cả hai bên nam, nữ là công dân Việt Nam đang trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước đăng ký kết hôn, đã cất hộ khẩu thường trú ở trong nước, thì việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại UBND cấp xã, nơi cư trú trước khi xuất cảnh của một trong hai bên nam, nữ”.

Do đó, việc “Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam đang trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước” cũng được thực hiện theo “Thủ tục đăng ký kết hôn” quy định tại Điều 18 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

**12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**13. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú - mã số hồ sơ: 100336**

**13.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, do:

Việc “Đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú” không phải là một thủ tục hành chính riêng theo quy định của pháp luật. Việc này thuộc nội dung hướng dẫn trình tự, cách thức thực hiện trong trường hợp khai sinh cho con ngoài giá thú của “Thủ tục đăng ký khai sinh” được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 158/2005/NĐ-

CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch: “Trong trường hợp khai sinh cho con ngoài giá thú, nếu không xác định được người cha, thì phần ghi về người cha trong sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh để trống. Nếu vào thời điểm đăng ký khai sinh có người nhận con, thì UBND cấp xã kết hợp giải quyết việc nhận con và đăng ký khai sinh”.

Do đó, việc “Đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú” là một trình tự, cách thức thực hiện của “Thủ tục đăng ký khai sinh” theo Điều 15 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

### **13.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

### **14. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi - mã số hồ sơ: 100342**

**14.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi*”.

#### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, do:

Việc “Đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi” không phải là một thủ tục hành chính riêng theo quy định của pháp luật. Việc này thuộc nội dung của thủ tục “Đăng ký khai sinh” được quy định tại khoản 3 Điều 13, Điều 16 Mục 1 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

Do đó, việc “Đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi” chỉ là một trong những nội dung của “Đăng ký khai sinh”, quy định về thẩm quyền giải quyết, trình tự, cách thức thực hiện trong trường hợp khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi được quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

### **14.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**



Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

### **15. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ chết sơ sinh - mã số hồ sơ: 100705**

**15.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Đăng ký khai sinh cho trẻ chết sơ sinh*”.

#### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, thay thế bằng biện pháp:

Cán bộ Tư pháp hộ tịch tự xác định nội dung để ghi vào Sổ đăng ký khai sinh và Sổ đăng ký khai tử. Trong cột ghi chú của Sổ đăng ký khai sinh và Sổ đăng ký khai tử phải ghi rõ “trẻ chết sơ sinh”. Do trong thực tế khi trẻ chết sơ sinh, thông thường cha, mẹ không đi khai sinh và khai tử cho trẻ, nên pháp luật quy định thực hiện biện pháp này nhằm theo dõi thực trạng và sự biến động về hộ tịch (theo Điều 23 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch).

**15.2. Kiến nghị thực thi** (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**16. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài được mẹ là công dân Việt nam đưa về Việt Nam sinh sống, chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài (cha, mẹ, chưa đăng ký kết hôn) - mã số hồ sơ: 100706**

**16.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài được mẹ là công dân Việt nam đưa về Việt Nam sinh sống, chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài (cha, mẹ chưa đăng ký kết hôn)*”.

**Lý do:**

Không cần thiết phải tách trường hợp này ra thành một thủ tục hành chính riêng, do: Theo điểm đ khoản 1 Mục II Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02/6/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, trường hợp này cũng được áp dụng theo thủ tục “Đăng ký khai sinh” quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch (giống trường hợp khai sinh cho con ngoài giá thú).

**16.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**17. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài xuất trình hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng - mã số hồ sơ: 100709**

**17.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài xuất trình hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng*”.

**Lý do:**

Theo điểm c khoản 1 Mục II Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02/6/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, trường hợp này thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 96 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, có nghĩa là áp dụng theo quy định về “Đăng ký khai sinh” quy định tại Mục 1 Chương II của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP.

Như vậy, trường hợp “Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha

hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài xuất trình hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng”, không cần thiết phải tách ra thành một thủ tục hành chính riêng, mà áp dụng theo quy định về “Đăng ký khai sinh” quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

**17.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**18. Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài có cha và mẹ là công dân Việt Nam mà chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài, sau đó về nước cư trú. - mã số hồ sơ: 100715**

**18.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)**

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài có cha và mẹ là công dân Việt Nam mà chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài, sau đó về nước cư trú*”.

**Lý do:**

Không cần thiết phải tách trường hợp này ra thành một thủ tục hành chính riêng, do: Theo điểm d khoản 1 Mục II Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02/6/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, trường hợp này cũng được áp dụng theo quy định về “Đăng ký khai sinh” quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

**18.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**19. Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài mà cha, mẹ hoặc cha (sử dụng hộ chiếu Việt Nam) xuất trình hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng - mã số hồ sơ: 100744**

**19.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài mà cha, mẹ hoặc cha (sử dụng hộ chiếu Việt Nam) xuất trình hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng”.

**Lý do:**

Không cần thiết phải tách trường hợp này ra thành một thủ tục hành chính riêng, do: Theo điểm a khoản 1 Điều 96 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, trường hợp này cũng được áp dụng theo quy định về “Đăng ký khai sinh” quy định tại Mục 1 Chương II của Nghị định này.

**19.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**20. Thủ tục Đăng ký khai tử cho người chết là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch cư trú ổn định lâu dài tại Việt Nam - mã số hồ sơ: 100752**

**20.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Đăng ký khai tử cho người chết là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch cư trú ổn định lâu dài tại Việt Nam”.

**Lý do:**

Không cần thiết phải tách trường hợp này ra thành một thủ tục hành chính riêng, do: Theo khoản 2 Điều 96 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của

Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, trường hợp này cũng được áp dụng theo quy định về “Đăng ký khai tử” quy định tại Mục 3 Chương II của Nghị định này.

**20.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**21. Thủ tục Đăng ký khai tử cho người bị Tòa án tuyên bố là đã chết - mã số hồ sơ: 100760**

**21.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Đăng ký khai tử cho người bị Tòa án tuyên bố là đã chết*”.

**Lý do:**

Không cần thiết phải tách trường hợp này ra thành một thủ tục hành chính riêng, do: Theo Mục 3 Chương II Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, trường hợp này là một nội dung của quy định về “Đăng ký khai tử” và thực hiện theo thủ tục đăng ký khai tử, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thay cho Giấy báo tử.

**21.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**22. Thủ tục Đăng ký khai tử cho trẻ chết sơ sinh - mã số hồ sơ: 100777**

**22.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Đăng ký khai tử cho trẻ chết sơ sinh*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, thay thế bằng biện pháp:

Cán bộ Tư pháp hộ tịch tự xác định nội dung để ghi vào Sổ đăng ký khai sinh và Sổ đăng ký khai tử. Trong cột ghi chú của Sổ đăng ký khai sinh và Sổ đăng ký khai tử phải ghi rõ “trẻ chết sơ sinh”. Do trong thực tế khi trẻ chết sơ sinh, thông thường cha, mẹ không đi khai sinh và khai tử cho trẻ, nên pháp luật quy định thực hiện biện pháp này nhằm theo dõi thực trạng và sự biến động về hộ tịch (theo Điều 23 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch).

**22.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**23. Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch các thay đổi hộ tịch khác bao gồm: xác định cha, mẹ, con (do tòa án xác định); thay đổi quốc tịch; ly hôn; hủy việc kết hôn trái pháp luật - mã số hồ sơ: 101292**

**23.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)**

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Ghi vào sổ hộ tịch các thay đổi hộ tịch khác bao gồm: xác định cha, mẹ, con (do tòa án xác định); thay đổi quốc tịch; ly hôn; hủy việc kết hôn trái pháp luật*”.

**Lý do:**

Theo Mục 8 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ, việc ghi vào sổ hộ tịch các thay đổi hộ tịch khác là nhiệm vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nơi trước đây đã đăng ký sự kiện hộ tịch có liên quan đến việc thay đổi để ghi vào sổ hộ tịch,

Do đó, ghi vào sổ hộ tịch các thay đổi hộ tịch khác không phải là thủ tục hành chính, mà là nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã phải thực hiện.

**23.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **XVII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Công tác nuôi con nuôi**

### **1. Thủ tục Đăng ký lại việc nhận nuôi con nuôi - mã số hồ sơ: 100124**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bãi bỏ mẫu đơn, mẫu tờ khai: “*Tờ khai đăng ký việc nhận con nuôi*”.

#### **Lý do:**

“*Tờ khai đăng ký việc nhận con nuôi*” là mẫu tờ khai trong thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi, không phải là mẫu tờ khai trong thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi.

**1.2. Kiến nghị thực thi** (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ mẫu đơn, mẫu tờ khai “*Tờ khai đăng ký việc nhận con nuôi*” của thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **XVIII. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội**

**1. Thủ tục Thẩm định đối tượng học nghề là con hộ nghèo, người tàn tật - mã số hồ sơ 101348**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục hành chính “*Thẩm định đối tượng học nghề là con hộ nghèo, người tàn tật*” bằng biện pháp: Hàng năm Ủy ban nhân dân phường lập danh sách con hộ nghèo, người tàn tật gửi đến Trung tâm Dạy nghề quận. Khi con hộ nghèo, người tàn tật nộp hồ sơ học nghề, Trung tâm Dạy nghề quận chỉ cần đối chiếu danh sách do các phường đã cung cấp và thực hiện việc miễn, giảm theo quy định, không cần phải yêu cầu con hộ nghèo, người tàn tật quay về Ủy ban nhân dân phường, xã xác nhận, gây phiền hà, mất thời gian và tốn kém cho các hộ nghèo và người tàn tật.

**Lý do:**

Đây là thủ tục đang được thực hiện trên địa bàn quận 1 thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên trong thực tế, việc miễn (giảm) tiền học nghề cho con hộ nghèo, người tàn tật tại các Trung tâm dạy nghề thuộc các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh không cần thiết phải thực hiện thủ tục hành chính này, chỉ cần thực hiện biện pháp trên vẫn đảm bảo được mục tiêu đặt ra.

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

**2. Thủ tục Xác nhận hộ nghèo - mã số hồ sơ: 101371**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính “*Xác nhận hộ nghèo*” bằng biện pháp: Ủy ban nhân dân cấp xã gửi danh sách hộ nghèo đến các trường học trên địa bàn. Căn cứ vào danh sách này các trường học thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho con em hộ nghèo. Riêng việc khám chữa bệnh, các hộ nghèo đã được cấp Thẻ bảo hiểm y tế để khám chữa bệnh.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, gây phiền hà cho người dân.

**2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

**3. Thủ tục Xác nhận đơn xin xe lăn - mã số hồ sơ: 101385**



**3.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính “Xác nhận đơn xin xe lăn” bằng biện pháp: Khi xem xét giải quyết cho xe lăn, cá nhân, tổ chức tiến hành cho xe lăn căn cứ danh sách của Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn xin của cá nhân có nhu cầu kèm theo; Danh sách của Ủy ban nhân dân cấp xã có ký tên và đóng dấu là căn cứ pháp lý đảm bảo các trường hợp xin xe lăn là đúng đối tượng.

**Lý do:**

Việc xác nhận trên đơn xin xe lăn của cá nhân có nhu cầu là dư và không cần thiết.

**3.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường- xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

**4. Thủ tục Xác nhận đơn xin mổ mắt miễn phí - mã số hồ sơ: 101390**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính “Xác nhận đơn xin mổ mắt miễn phí” bằng biện pháp: Khi xem xét giải quyết, cơ quan tiến hành mổ mắt miễn phí căn cứ danh sách của Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn xin của cá nhân có nhu cầu kèm theo; Danh sách của Ủy ban nhân dân cấp xã có ký tên và đóng dấu là căn cứ pháp lý đảm bảo các trường hợp xin mổ mắt miễn phí là đúng đối tượng.

**Lý do:**

Việc xác nhận trên đơn xin mổ mắt miễn phí của cá nhân có nhu cầu là dư và không cần thiết.

**4.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường- xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

### **5. Thủ tục Xác nhận đơn đề nghị miễn học phí và tiền cơ sở vật chất - mã số hồ sơ: 101398**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục hành chính “*Xác nhận đơn đề nghị miễn học phí và tiền cơ sở vật chất*” bằng biện pháp: Ủy ban nhân dân xã chuyển danh sách con, em hộ trong diện xóa đói giảm nghèo có mã số do xã quản lý chuyển đến các trường. Căn cứ danh sách này các trường miễn học phí và tiền cơ sở vật chất cho học sinh, không cần phải có thủ tục xác nhận đơn đề nghị miễn học phí và tiền cơ sở vật chất, gây phiền hà cho người dân.

#### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, chỉ cần thực hiện biện pháp trên vẫn đảm bảo được mục tiêu đặt ra

**5.2. Kiến nghị thực thi** (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

### **6. Thủ tục Xác nhận gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo - mã số hồ sơ: 101422**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thế thủ tục hành chính “*Xác nhận gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo*” bằng biện pháp: Ủy ban nhân dân cấp xã gửi danh sách hộ nghèo đến các trường học

trên địa bàn. Căn cứ vào danh sách này các trường học thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho con em hộ nghèo. Riêng việc khám chữa bệnh, các hộ diện xóa đói giảm nghèo đã được cấp Thẻ bảo hiểm y tế. Do đó, không cần thiết phải thực hiện thủ tục xác nhận gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo gây phiền hà cho người dân.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, chỉ cần thực hiện biện pháp trên vẫn đảm bảo được mục tiêu đặt ra.

**6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường- xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

**7. Thủ tục Đề nghị cấp lại sổ Bảo trợ xã hội - mã số hồ sơ: 101342**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Đề nghị cấp lại sổ Bảo trợ xã hội*”.

**Lý do:**

- Thứ nhất: Thủ tục này không được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.

- Thứ hai: Căn cứ Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội cũng như Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng quy định Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ có thẩm quyền xác nhận một số hồ sơ theo quy định, không có quy định cấp sổ Bảo trợ xã hội.

**7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính này trong bộ thủ tục hành chính chung áp

dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo quyết định 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Kiến nghị:

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục cấp lại sổ Bảo trợ xã hội để áp dụng thống nhất và đúng quy định. Trong đó:

**1. Thành phần hồ sơ:**

Do đây là thủ tục cấp lại nên các đối tượng có nhu cầu chỉ cần nộp đơn đề nghị cấp lại, kèm bản sao quyết định cấp sổ Bảo trợ xã hội hoặc sổ Bảo trợ xã hội đã sử dụng hết, bản sao chứng minh nhân dân, bản sao hộ khẩu. Đơn đề nghị không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**2. Cơ quan thực hiện:**

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện hoặc áp dụng cơ chế liên thông (Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện - Mẫu số 74-HD/LĐTBOXH và Bảo hiểm xã hội cấp huyện - Mẫu số 6-CBH)

**3. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:**

Cơ quan có trách nhiệm giải quyết thủ tục cấp lại sổ bảo trợ xã hội thuộc về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện (Mẫu số 74-HD/LĐTBOXH) và Bảo hiểm xã hội cấp huyện (Mẫu số 6-CBH).

**4. Thời hạn giải quyết:**

Vì thủ tục này phải được thực hiện (nộp) tại Văn phòng tiếp công dân của Ủy ban nhân dân cấp huyện nên thời hạn giải quyết thủ tục không quá 2 ngày làm việc là hợp lý.

**8. Thủ tục Đề nghị cấp lại sổ ưu đãi cho học sinh, sinh viên - mã số hồ sơ: 101343**

**8.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “Đề nghị cấp lại sổ ưu đãi cho học sinh, sinh viên”.

**Lý do:**

- Thứ nhất: Thủ tục này không được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2006/TTLT/BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 20/11/2006 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính về chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ quy định Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ có thẩm quyền xác nhận hồ sơ, không có thẩm quyền cấp sổ ưu đãi giáo dục.

### **8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính này trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

#### **- Kiến nghị:**

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục cấp lại sổ ưu đãi cho học sinh, sinh viên để áp dụng thống nhất và đúng quy định. Trong đó:

#### 1. Thành phần hồ sơ:

- Do đây là thủ tục cấp lại, tức là đã có quyết định cấp sổ ưu đãi giáo dục, đào tạo nên chỉ cần đơn đề nghị cấp lại sổ ưu đãi giáo dục và đào tạo không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, bản sao chứng minh nhân dân, bản sao hộ khẩu, bản sao quyết định kèm theo là đủ, không cần bản sao giấy khai sinh.

#### 2. Cơ quan thực hiện:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

#### 3. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét cấp lại sổ mới

#### 4. Thời hạn giải quyết:

- Do đây là thủ tục cấp lại, không cần nhiều thời gian xác minh, thẩm định hồ sơ... nên chỉ cần không quá 9 ngày làm việc là phù hợp: Hồ sơ nộp trực tiếp và trả tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (thời gian thụ lý chỉ cần không quá 4 ngày làm việc), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét cấp lại sổ mới (thời gian thụ lý không quá 5 ngày làm việc).

**9. Thủ tục Gia hạn nợ Xóa đói giảm nghèo - mã số hồ sơ: 101345**

**9.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Gia hạn nợ Xóa đói giảm nghèo*”.

**Lý do:**

- Đây là biện pháp và là nhiệm vụ chính trị trong việc thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo, không phải là thủ tục hành chính, kết quả của biện pháp, nhiệm vụ này là quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc gia hạn nợ xóa đói giảm nghèo cho hộ nghèo.

- Nếu là cấp huyện ra quyết định, thì sử dụng biện pháp liên thông: người dân nộp đơn đề nghị gia hạn tại Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã xét duyệt và chuyển danh sách hộ nghèo gia hạn nợ về huyện, Ủy ban nhân dân huyện xem xét và ra quyết định gia hạn, chuyển về Ủy ban nhân dân xã trả kết quả cho người dân.

- Nếu là cấp xã ra quyết định, thì Ủy ban nhân dân xã trực tiếp xem xét và ra quyết định gia hạn, không cần thiết phải có phê duyệt trên đơn của hộ nghèo xin gia hạn.

**9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**10. Thủ tục Xác nhận hộ nghèo vay vốn - mã số hồ sơ: 101361**

**10.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận hộ nghèo vay vốn*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết. Việc xét cho hộ nghèo vay vốn trình tự như sau: đơn đề nghị vay vốn quỹ xóa đói giảm nghèo của hộ nghèo; danh sách hộ

nghèo đề nghị vay vốn của tổ tự quản gửi lên Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết. Do đó, không cần thiết có thêm thủ tục “Xác nhận hộ nghèo vay vốn”, gây phiền hà cho người dân.

**10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**11. Thủ tục Xác nhận đơn vay vốn C.E.P - mã số hồ sơ: 101394**

**11.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận đơn vay vốn C.E.P*”.

**Lý do:**

Kết quả của thủ tục hành chính này là chứng thực chữ ký trên đơn của người đề nghị vay vốn.

Do đó, không cần thiết tách việc “Xác nhận đơn vay vốn C.E.P” thành một thủ tục hành chính riêng, việc xác nhận này thực hiện theo thủ tục “chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và Mục 3 Chương II Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

**11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**12. Thủ tục Phương án hỗ trợ lãi vay trong nuôi tôm (cho dân thuộc diện xóa đói giảm nghèo) - mã số hồ sơ: 101412**

**12.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Phương án hỗ trợ lãi vay trong nuôi tôm (cho dân thuộc diện xóa đói giảm nghèo)*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết.

Theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17/7/2006; Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 10/02/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và tình hình thực tế, việc thẩm định phương án, đề án, dự án (gọi tắt là phương án) và quyết định phương án đó có mang tính khả thi, đúng nhu cầu vay và phù hợp với chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại địa phương hay không thuộc về các tổ chức tín dụng và Ban điều hành chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp các quận - huyện (Điều 8 Chương III Quy định về việc khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành phố giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17/7/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Do đó, xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã trong “*Phương án hỗ trợ vay trong nuôi tôm*” không phải là căn cứ, điều kiện bắt buộc để tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay cũng như để hỗ trợ lãi vay theo quy định.

Việc đặt ra thêm thủ tục này là không cần thiết, dễ gây ra tiêu cực tại Ủy ban nhân dân cấp xã và gây phiền hà cho hộ gia đình, cá nhân.

**12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**13. Thủ tục Phương án hỗ trợ lãi vay trong lĩnh vực sản xuất (chăn nuôi, trồng trọt) - mã số hồ sơ: 101417**

**13.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)**

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Phương án hỗ trợ lãi vay trong lĩnh vực sản xuất (chăn nuôi, trồng trọt)*”.



**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết.

Theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17/7/2006; Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 10/02/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và tình hình thực tế, việc thẩm định phương án, đề án, dự án (gọi tắt là phương án) và quyết định phương án đó có mang tính khả thi, đúng nhu cầu vay và phù hợp với chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại địa phương hay không thuộc về các tổ chức tín dụng và Ban điều hành chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp các quận - huyện (Điều 8 Chương III Quy định về việc khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành phố giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17/7/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Do đó, xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã trong “Phương án hỗ trợ vay trong lĩnh vực sản xuất” không phải là căn cứ, điều kiện bắt buộc để tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay cũng như để hỗ trợ lãi vay theo quy định.

Việc đặt ra thêm thủ tục này dễ gây ra tiêu cực tại Ủy ban nhân dân cấp xã và gây phiền hà cho hộ gia đình, cá nhân.

**13.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**14. Thủ tục Xác nhận đơn đề nghị cấp lại thẻ bảo hiểm y tế tự nguyện - mã số hồ sơ: 101506**

**14.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận đơn đề nghị cấp lại thẻ bảo hiểm y tế tự nguyện*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Thứ nhất: Không có văn bản pháp luật nào quy định có thủ tục này.

- Thứ hai: Nếu bị mất, bị hư hỏng thì người đã được cấp thẻ Bảo hiểm Y tế tự nguyện trực tiếp liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện để được cấp lại, không cần phải thực hiện thủ tục xác nhận tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**14.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**15. Thủ tục Xác nhận đơn đề nghị cấp lại thẻ bảo hiểm y tế - mã số hồ sơ: 101554**

**15.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận đơn đề nghị cấp lại thẻ bảo hiểm y tế*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết:

- Thứ nhất: Không có văn bản pháp luật nào quy định có thủ tục này.

- Thứ hai: Nếu bị mất, bị hư hỏng thì người đã được cấp thẻ Bảo hiểm y tế trực tiếp liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện để được cấp lại, không cần phải thực hiện thủ tục xác nhận tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**15.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**16. Thủ tục Xác nhận trẻ em dưới 6 tuổi đang điều trị tại bệnh viện - mã số hồ sơ: 101557**

**16.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận trẻ em dưới 6 tuổi đang điều trị tại bệnh viện*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết. Do việc xác nhận trẻ đang nằm điều trị tại bệnh viện thuộc thẩm quyền của bệnh viện, không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã. Nếu muốn Ủy ban nhân dân xã xác nhận, thì cũng phải dựa trên cơ sở xác nhận của bệnh viện.

**16.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**17. Thủ tục Xác nhận phương án vay vốn sản xuất - mã số hồ sơ: 101562**

**17.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận phương án vay vốn sản xuất*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết.

Theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17/7/2006; Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 10/02/2009 của UBND thành phố Hồ Chí Minh và tình hình thực tế, việc thẩm định phương án, đề án, dự án (gọi tắt là phương án) và quyết định phương án đó có mang tính khả thi, đúng nhu cầu vay và phù hợp với chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại địa phương hay không thuộc về các tổ chức tín dụng và Ban điều hành chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp các quận - huyện (Điều 8 Chương III Quy định về việc khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành phố giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17/7/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Do đó, xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã trong “*Phương án hỗ trợ vay vốn sản xuất*” không phải là căn cứ, điều kiện bắt buộc để tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay cũng như để hỗ trợ lãi vay theo quy định.

Việc đặt ra thêm thủ tục này dễ gây ra tiêu cực tại Ủy ban nhân dân cấp xã và gây phiền hà cho hộ gia đình, cá nhân.

**17.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**18. Thủ tục Xác nhận đơn đề nghị hỗ trợ trang bị máy thu trực canh trên tàu cá - mã số hồ sơ: 101592**

**18.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận đơn đề nghị hỗ trợ trang bị máy thu trực canh trên tàu cá*”.

**Lý do:**

Khoản 5 Mục I Thông tư số 101/2008/TT-BNN ngày 15/10/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 28/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm trang bị máy thu trực canh cho ngư dân quy định:

Thời gian thực hiện hỗ trợ: Đến hết ngày 31/12/2009.

**18.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**19. Thủ tục Xác nhận đơn xin miễn tiền án phí, tiền mua đất mai táng - mã số hồ sơ: 101568**

**19.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Quy định lại tên thủ tục, trình tự, cách thức thực hiện, căn cứ pháp lý thủ tục hành chính.

**Lý do:**

- Đây là thủ tục xác nhận đơn xin miễn tiền án phí nhưng trong thành phần hồ sơ theo bộ thủ tục hành chính chung của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh không quy định thành phần hồ sơ của thủ tục này.

- Đây là thủ tục xác nhận đơn xin miễn tiền án phí nên chỉ cần đơn xin miễn tiền án phí, bản sao chứng minh nhân dân của cá nhân có yêu cầu là đủ và phù hợp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục này là Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQHH12 ngày 27/02/2009 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án. Không phải Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực.

**19.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Đề nghị quy định lại tên thủ tục, trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính này trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tên thủ tục: Đề nghị quy định lại tên thủ tục: Xác nhận đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí, tiền tạm ứng lệ phí, án phí, lệ phí Tòa án.

2. Thành phần hồ sơ: Thành phần hồ sơ chỉ cần đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí, tiền tạm ứng lệ phí, án phí, lệ phí Tòa án (Nội dung đơn được quy định tại khoản 2 Điều 15 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQHH12 ngày 27/02/2009 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án) và bản sao CMND của cá nhân có yêu cầu.

3. Căn cứ pháp lý: Đề nghị điều chỉnh lại căn cứ pháp lý của thủ tục này là Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQHH12 ngày 27/02/2009 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án. Không phải Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực.

**20. Thủ tục Xác nhận để chuyển đối tượng vào trung tâm nuôi dưỡng tập trung - mã số hồ sơ: 101349**

**20.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục tên: “*Xác nhận để chuyển đổi tượng vào trung tâm nuôi dưỡng tập trung*”.

**Lý do:**

Thủ tục “Xác nhận để chuyển đổi tượng vào trung tâm nuôi dưỡng tập trung” được quy định tại Thông tư số 13/2000/TT-BLĐTBXH ngày 12/5/2000 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/1999/NĐ-CP ngày 10/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh về người tàn tật, cụ thể là hướng dẫn thực hiện Điều 6 Nghị định số 55/1999/NĐ-CP.

Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội quy định: Thay thế Điều 6 Nghị định số 55/1999/NĐ-CP.

Do đó thủ tục “Xác nhận để chuyển đổi tượng vào trung tâm nuôi dưỡng tập trung” không còn hiệu lực, được thay thế bằng thủ tục “Giải quyết tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội” quy định tại khoản 2 Mục III Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

**20.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Thay thế thủ tục hành chính này trong “Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” bằng thủ tục giải quyết tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội quy định tại khoản 2 Mục III Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

Để giảm bớt thành phần hồ sơ cũng như thời hạn giải quyết thủ tục giải quyết tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội cơ quan tiến hành rà soát kiến nghị:

1. Sửa điểm b khoản 1 Mục III Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của NĐ số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (Gạch đầu hàng thứ nhất của điểm b) Nội dung: *Không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã theo mẫu đơn quy định*. Vì khi chuyển hồ sơ lên Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách ký tên và đóng dấu bảo đảm tính chính xác và hợp lệ của hồ sơ kèm theo đơn của cá nhân có yêu cầu).

2. Quy định lại thời hạn tại điểm b, điểm c khoản 2 Mục III Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của NĐ số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội. Nội dung: *Đề nghị thời hạn giải quyết thủ tục này không quá 27 ngày làm việc* (Thời hạn giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã không quá 3 ngày làm việc bao gồm tiếp nhận và trả kết quả; thời gian niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã rút ngắn còn 15 ngày nhằm giải quyết kịp thời cho đối tượng có yêu cầu; thời hạn giải quyết tại Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện không quá 4 ngày làm việc bao gồm tiếp nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội do sở quản lý và trả hồ sơ (kết quả giải quyết) về Ủy ban nhân dân cấp xã; thời hạn giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không quá 5 ngày làm việc bao gồm tiếp nhận hồ sơ từ Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và trả hồ sơ (kết quả giải quyết) về Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện).

## **21. Thủ tục Xác nhận đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội - mã số hồ sơ: 101350**

**21.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thủ tục hành chính: “*Xác nhận đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội*”.

### **Lý do:**

“Xác nhận đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội” chỉ là một thành phần hồ sơ của thủ tục giải quyết hỗ trợ kinh phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được quy định tại điểm a khoản 2 Mục III Thông tư số 09/2007/NĐ-CP ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội nên không thể tách ra thành thủ tục xác nhận đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội ở Ủy ban nhân dân cấp xã.

**21.2. Kiến nghị thực thi** (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Thay thế thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” bằng thủ tục giải quyết hỗ

trợ kinh phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Mục III Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/7/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

Để giảm bớt thành phần hồ sơ cũng như thời hạn giải quyết thủ tục giải quyết hỗ trợ kinh phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội cơ quan tiến hành rà soát kiến nghị:

1. Sửa điểm d khoản 1 Mục III Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (Gạch đầu hàng thứ nhất của điểm d) Nội dung: *Không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã theo mẫu đơn quy định*. Vì khi chuyển hồ sơ lên Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách ký tên và đóng dấu bảo đảm tính chính xác và hợp lệ của hồ sơ kèm theo đơn của cá nhân có yêu cầu)

2. Bổ sung khoản 2 Mục III Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội về thời hạn giải quyết thủ tục giải quyết hỗ trợ kinh phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội. Nội dung: *Đề nghị thời hạn giải quyết thủ tục này không quá 27 ngày làm việc* (Thời hạn giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã không quá 3 ngày làm việc bao gồm tiếp nhận và trả kết quả; thời gian niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã rút ngắn còn 15 ngày nhằm giải quyết kịp thời cho đối tượng có yêu cầu; thời hạn giải quyết tại Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện không quá 4 ngày làm việc bao gồm tiếp nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã, đề nghị Sở Lao động - Thương binh - Xã hội tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội do sở quản lý và trả hồ sơ (kết quả giải quyết) về Ủy ban nhân dân cấp xã; thời hạn giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh - Xã hội không quá 5 ngày làm việc bao gồm tiếp nhận hồ sơ từ Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và trả hồ sơ (kết quả giải quyết) về Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện).

**22. Thủ tục Xác nhận đơn đề nghị hưởng trợ cấp thường xuyên - mã số hồ sơ: 101356**

**22.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)



Thay thủ tục hành chính: “*Xác nhận đơn đề nghị hưởng trợ cấp thường xuyên*”.

**Lý do:**

“Xác nhận đơn đề nghị hưởng trợ cấp thường xuyên” chỉ là một thành phần hồ sơ của thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội được quy định tại khoản 2 Mục III Thông tư số 09/2007/NĐ-CP ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội nên không thể tách ra thành thủ tục xác nhận đơn đề nghị hưởng trợ cấp thường xuyên tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Theo quy định này, thủ tục đề nghị hưởng trợ cấp thường xuyên đang được thực hiện theo cơ chế liên thông từ cấp xã trở lên.

**22.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Thay thế thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*” bằng thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội được quy định tại khoản 2 Mục III Thông tư số 09/2007/NĐ-CP ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

Để giảm bớt thành phần hồ sơ cũng như thời hạn giải quyết hưởng trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội cơ quan tiến hành rà soát kiến nghị:

1. Sửa điểm a khoản 1 Mục III Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (Gạch đầu hàng thứ nhất của điểm a) Nội dung: *Không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã theo mẫu đơn quy định*. Vì khi chuyển hồ sơ lên Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách ký tên và đóng dấu bảo đảm tính chính xác và hợp lệ của hồ sơ kèm theo đơn của cá nhân có yêu cầu).

2. Bổ sung khoản 2 Mục III Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội về thời hạn giải quyết hưởng trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội. Nội dung: *Thời hạn giải quyết thủ tục này không quá 22 ngày làm việc*

(Thời hạn giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã không quá 3 ngày làm việc bao gồm tiếp nhận và trả kết quả, thời gian niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã rút ngắn còn 15 ngày nhằm giải quyết kịp thời cho đối tượng có yêu cầu; thời hạn giải quyết tại Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện không quá 4 ngày làm việc bao gồm tiếp nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định và trả hồ sơ - kết quả giải quyết về Ủy ban nhân dân cấp xã).

### **23. Thủ tục Xác nhận hoàn cảnh người tàn tật. - mã số hồ sơ: 101380**

**23.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Thay thủ tục hành chính: “*Xác nhận hoàn cảnh người tàn tật*”.

#### **Lý do:**

Thủ tục “Xác nhận hoàn cảnh người tàn tật” chỉ là một thành phần hồ sơ của thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp xã hội được quy định tại Thông tư số 13/2000/TT-BLĐTBXH ngày 12/5/2000 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/1999/NĐ-CP ngày 10/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh về người tàn tật, cụ thể là hướng dẫn thực hiện Điều 6 Nghị định số 55/1999/NĐ-CP.

Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội quy định: Thay thế Điều 6 Nghị định số 55/1999/NĐ-CP.

Do đó thủ tục này không còn hiệu lực và được thay thế bởi việc xác nhận đơn đề nghị hưởng trợ cấp thường xuyên theo thủ tục “Giải quyết hưởng trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội” quy định tại khoản 2 Mục III Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

Việc xác nhận đơn đề nghị hưởng trợ cấp thường xuyên theo thủ tục “Giải quyết hưởng trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội” quy định tại khoản 2 Mục III Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội đã được cơ quan tiến hành rà soát đề nghị bãi bỏ để giảm bớt thành phần hồ sơ.

### **23.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

## **XIX. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Người có công**

### **1. Thủ tục Cấp thẻ BHYT đối với người có công với cách mạng - mã số hồ sơ 099798**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Thay thế thủ tục hành chính “*Cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng*” bằng biện pháp: Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách người có công với cách mạng (trong danh sách có điền đầy đủ thông tin của người có công với cách mạng) chuyển Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét giải quyết. Không cần đề nghị người có công với cách mạng lập bản khai cá nhân và Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận trong bản khai cá nhân gậy phiền hà cho người có công với cách mạng.

#### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết, chỉ cần thực hiện biện pháp trên vẫn đảm bảo được mục tiêu đặt ra.

### **1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

### **2. Thủ tục Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng - mã số hồ sơ: 099861**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng*”.

**Lý do:**

Theo khoản 1 Mục III Phần II Thông tư số 07/2006/TT- BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về hồ sơ thủ tục di chuyển và tiếp nhận hồ sơ người có công với cách mạng như sau:

- Nơi đi:

+ Giấy đề nghị di chuyển hồ sơ của người có công với cách mạng.

+ Bản sao hộ khẩu nơi cư trú mới.

+ Phiếu di chuyển của Sở LĐTB và XH kèm theo toàn bộ hồ sơ (bản gốc) của người có công với cách mạng.

- Nơi đến: Sở LĐTB và XH có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, đăng ký quản lý đối tượng và thực hiện tiếp các chế độ ưu đãi theo quy định.

Như vậy theo quy định này, thủ tục di chuyển và tiếp nhận hồ sơ người có công với cách mạng do cấp Sở thực hiện, không quy định thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**3. Thủ tục Giải quyết chế độ điều dưỡng - mã số hồ sơ: 099900**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)**

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Giải quyết chế độ điều dưỡng*”.

**Lý do:**

Do giải quyết chế độ điều dưỡng không phải là thủ tục hành chính mà là quy định cụ thể về trách nhiệm thực hiện của các cơ quan Nhà nước; các đối tượng được hưởng chế độ điều dưỡng theo Phần II Thông tư liên tịch số 17/2006/TT- BLĐTBXH - BTC-BYT ngày 21/11/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Bộ Y tế.

### **3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

### **4. Thủ tục Giải quyết chế độ đối với bệnh binh - mã số hồ sơ: 099929**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Giải quyết chế độ đối với bệnh binh*”.

#### **Lý do:**

Theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thẩm quyền giải quyết chế độ bệnh binh không thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Biên bản họp và đề nghị của Hội đồng xác nhận cấp xã được quy định tại tiết b điểm 1.1 khoản 1 Mục VI Phần I Thông tư số 07/2006/TT- BLĐTBXH chỉ là một trong các giấy tờ và là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã phải thực hiện để cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền làm căn cứ cấp giấy chứng nhận bệnh tật đối với quân nhân, Công an nhân dân đã xuất ngũ nhưng chưa đủ 3 năm mà bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần.

### **4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

### **5. Thủ tục Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 - mã số hồ sơ: 099999**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945*”.

**Lý do:**

Theo khoản 1, 2 Mục I Phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐT BXH ngày 26/7/2006 của Bộ LĐTB&XH, thẩm quyền giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 không thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

**5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**6. Thủ tục Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 - mã số hồ sơ: 100024**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)**

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945*”.

**Lý do:**

Theo khoản 1, 2 Mục I Phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐT BXH ngày 26/7/2006 của Bộ LĐTB&XH, thẩm quyền giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 không thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

**6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**7. Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng và một lần đối với TNXP thời kỳ kháng chiến - mã số hồ sơ: 100104**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng và một lần đối với TNXP thời kỳ kháng chiến*”.

**Lý do:**

Do thủ tục này đã hết hiệu lực,

Theo quy định tại điểm c khoản 3 Thông tư liên tịch số 26/2007/TTLT-BLĐTBXH- TWĐTNCSHCM ngày 21/01/2007 của Bộ LĐTBXH và Trung ương Đoàn TNCSHCM quy định: Hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn hàng tháng và một lần áp dụng đối với Thanh niên xung phong đã hoàn thành nghĩa vụ trong kháng chiến được xác lập và hoàn thiện cho đến hết năm 2008.

**7.2. Kiến nghị thực thi** (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**8. Thủ tục Hỗ trợ thân nhân liệt sĩ đi thăm viếng mộ - mã số hồ sơ: 100132**

**8.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Hỗ trợ thân nhân liệt sĩ đi thăm viếng mộ*”.

**Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết,

Căn cứ vào giấy báo tin mộ liệt sĩ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc giấy xác nhận mộ của cơ quan quản lý nghĩa trang nơi an táng mộ liệt sĩ, Phòng Nội vụ, Phòng LĐTB và XH nơi thân nhân liệt sĩ cư trú cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và mức hỗ trợ cho thân nhân liệt sĩ khi đi thăm viếng. Không cần thực hiện thủ tục giấy đề nghị đi thăm viếng mộ liệt sĩ của thân nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

### **9. Thủ tục Di chuyển hài cốt liệt sĩ - mã số hồ sơ: 100139**

**9.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Di chuyển hài cốt liệt sĩ*”.

#### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không cần thiết,

Căn cứ vào giấy báo tin mộ liệt sĩ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc giấy xác nhận mộ của cơ quan quản lý nghĩa trang nơi an táng mộ liệt sĩ, giấy giới thiệu của Phòng Nội vụ, Phòng LĐTB và XH, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ giải quyết việc di chuyển, xác nhận hài cốt đã được di chuyển và hỗ trợ kinh phí di chuyển hài cốt liệt sĩ. Không cần thực hiện thủ tục giấy đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ có xác nhận của UBND cấp xã.

## **9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

### **10. Thủ tục Xét hưởng chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước - mã số hồ sơ: 100150**

**10.1. Nội dung đơn giản hóa** (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xét hưởng chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp*”



*tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước”.*

**Lý do:**

Việc thực hiện hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã là một trong những quy định về thành phần hồ sơ để giải quyết chế độ chính sách đối với người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (kết quả giải quyết cuối cùng là chính sách, không do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định).

Do đó, đây không phải là thủ tục hành chính được thực hiện tại UBND cấp xã, mà là nhiệm vụ chính trị, là trách nhiệm thực hiện hồ sơ ban đầu cho những người thuộc diện này để chuyển cơ quan có thẩm quyền quyết định.

**10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

**11. Thủ tục Giải quyết chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương - mã số hồ sơ: 100052**

**11.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

- a) Bổ sung trình tự, cách thức thực hiện;

**Lý do:**

Do thủ tục này chưa quy định rõ về trình tự, cách thức thực hiện theo khoản 2 mục V Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

- b) Bổ sung quy định thời hạn giải quyết.

**Lý do:** Chưa quy định rõ thời hạn giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)**

+ Bổ sung trình tự, cách thức thực hiện theo khoản 2 mục V Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính là:

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành phân hồ sơ theo 2 loại: Đối tượng hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng và đối tượng hưởng trợ cấp 1 lần.

- Tổ chức xét duyệt theo quy định.

+ Bổ sung quy định thời hạn giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 30 ngày làm việc, trong đó 15 ngày nhận hồ sơ, phân loại và xét duyệt; 15 ngày niêm yết.

## **XX. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp**

**1. Thủ tục Xác nhận thực vật rừng và sản phẩm chưa hoàn chỉnh của chúng (trừ gỗ) thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm (đối với tổ chức) - mã số hồ sơ: 100163**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa** (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: “*Xác nhận thực vật rừng và sản phẩm chưa hoàn chỉnh của chúng (trừ gỗ) thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm (đối với tổ chức)*”.

### **Lý do:**

Thủ tục hành chính này không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 10 Quy định về kiểm tra, kiểm soát lâm sản ban hành kèm theo Quyết định số 59/2005/QĐ-BNN ngày 10/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thì việc xác nhận thủ tục này thuộc thẩm quyền của cơ quan Kiểm lâm sở tại.

**1.2. Kiến nghị thực thi** (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Bãi bỏ thủ tục hành chính này trong “*Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*” (ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).